

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2019

Kinh tế - xã hội Thành phố 9 tháng qua diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu chịu tác động từ việc Mỹ áp thuế nhập khẩu lên hàng hoá của Trung quốc. Giá dầu thế giới tăng, thị trường tài chính, tiền tệ biến động, căng thẳng về vấn đề địa chính trị giữa các quốc gia diễn ra. Trong nước, bên cạnh những thành tựu đạt được như ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, song vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn như: tăng trưởng sản xuất công nghiệp có dấu hiệu chậm lại, xuất khẩu phụ thuộc vào FDI, tỷ giá USD tăng; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp nhất trong nhiều năm qua khiến nhiều dự án, công trình xây dựng phải giãn tiến độ; tình trạng sốt đất, đầu cơ ảo lan ra trên nhiều tỉnh, thành; biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, bão lũ ở các tỉnh phía Bắc và miền Trung; ngành chăn nuôi chịu ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Tất cả đều tác động đến kinh tế cả nước nói chung và Thành phố nói riêng.

Bám sát các nội dung chỉ đạo của Trung ương về các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, Thành Ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, cơ cấu lại nền kinh tế. Đồng thời, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, ổn định kịp thời thị trường bất động sản, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, định hướng phát triển các ngành dịch vụ có sức lan tỏa cao. Rà soát phân bổ vốn đầu tư, tập trung ứng vốn cho dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng Thành phố thông minh, có chất lượng sống tốt. Cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 nhằm tạo động lực đột phá để Thành phố phát triển nhanh và bền vững hơn.

Về kinh tế: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng đầu năm ước tăng 7,81%, trong đó: khu vực nông, lâm thủy sản tăng 5,9%, khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 6,3%, khu vực thương mại – dịch vụ tăng 8,2%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,3%, cùng kỳ tăng 7,9%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 845.339 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 11,6%, quý II tăng 12,5%, quý III tăng 11,6%).

Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 325.164 tỷ đồng, tăng 11,6% (cùng kỳ năm trước tăng 14,1%) và bằng 31,4% so với GRDP. Đầu tư của doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng chậm. Doanh nghiệp mới thành lập đạt 31.484 đơn vị, tăng 2,8% về số lượng và tăng 33% về vốn đăng ký; có 947 dự án có

vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký đạt 953,2 triệu USD, tăng 39,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng dư nợ tín dụng tăng 8,62% so với 31/12/2018 (cùng kỳ năm ngoái tăng 10,92%). Chỉ số chứng khoán VN-Index đạt thấp nhất 878,22 điểm vào ngày 3/1/2019, cao nhất đạt 1.011,86 điểm vào ngày 18/3/2019, hiện đang gần mức 990 điểm.

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 287.124 tỷ đồng, đạt 71,9% dự toán, tăng 7,2% so cùng kỳ (cùng kỳ 2018 có mức tăng 9,9%).

Về văn hoá - xã hội: Nhiều hoạt động lễ hội, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hoạt động thể thao được tổ chức khá tập trung, không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh, thu hút đông đảo công chúng, tạo ra nhiều giá trị văn hóa tinh thần đầy ý nghĩa và thu hút khách du lịch nhưng vẫn đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Trong tháng 9, đã diễn ra các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh; giải đua thuyền truyền thống chào mừng kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2019) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Lễ phát động cấp quốc gia thực hiện chủ đề năm 2019 “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”.

Ngành Giáo dục tổ chức tổng kết năm học, tổ chức thi tốt nghiệp cuối cấp và vận động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; phấn đấu thực hiện số học sinh tiểu học bình quân 1 lớp học là 35 học sinh/lớp, số học sinh trung học phổ thông bình quân 1 lớp học là 45 học sinh/lớp. Năm học 2018-2019, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 99,96%; chương trình trung học cơ sở 99,83% và chương trình trung học phổ thông 97,44%.

Ngành Y tế tiếp tục triển khai xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; hoàn thiện và nhân rộng mô hình phòng khám đa khoa vệ tinh; triển khai mạng lưới cấp cứu vệ tinh 115 và hoạt động “Du lịch y tế” trên địa bàn thành phố; chủ động phòng ngừa kiểm soát, xử lý các yếu tố có nguy cơ bùng phát dịch bệnh, không để lan rộng ra cộng đồng.

PHẦN A – KINH TẾ

I. TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 9 tháng đầu năm ước đạt 1.033.178 tỷ đồng (theo giá hiện hành). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **772.159 tỷ đồng, tăng 7,81% so cùng kỳ**.

Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá hiện hành)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2018 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (điểm phần trăm)
Tổng số	1.033.178	7,81	7,81
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	7.430	5,9	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	251.100	6,3	1,62
+ Công nghiệp	209.045	7,7	1,64
+ Xây dựng	42.055	-0,5	-0,02
- Thương mại - Dịch vụ	630.122	8,2	4,91
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	144.526	9,1	1,24

Trong mức tăng trưởng chung 7,81 của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,9%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 1,62 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 8,2%, đóng góp 4,91 điểm phần trăm.

– Khu vực nông lâm thủy sản có mức tăng 5,9%, thấp hơn mức tăng 6,2% của cùng kỳ.

– Khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng 6,3% (cùng kỳ năm trước tăng 7,9%). Trong đó, ngành công nghiệp tăng 7,7%, cùng kỳ có mức tăng 7,9%; ngành xây dựng giảm 0,5%, cùng kỳ có mức tăng 7,8%.

– Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 8,2%, (cùng kỳ năm trước có mức tăng 8%) do nguồn hàng cung ứng đa dạng, phong phú, giá cả ổn định; xu hướng tiêu dùng của người dân thay đổi, tập trung vào những hàng hoá, dịch vụ có chất lượng tốt; sự cạnh tranh quyết liệt của doanh nghiệp nước ngoài với doanh nghiệp trong nước ở lĩnh vực phân phối, bán lẻ. Một số ngành khác có mức tăng khá như: vận tải kho bãi tăng 8,3%, thông tin và truyền thông tăng 8,9%, dịch vụ hoạt động chuyên môn KHCN tăng 8,2%, giáo dục và đào tạo tăng 8,6%, y tế tăng 8,8%.

Về cơ cấu kinh tế 9 tháng, xét theo giá hiện hành: khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 24,3%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng 61%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 14%.

*** Về tỷ trọng đóng góp của 9 ngành dịch vụ trọng yếu trong GRDP của Thành phố trong 9 tháng năm 2018**

Khu vực dịch vụ	GRDP giá hiện hành (Tỷ đồng)	Tỷ trọng so với GRDP (%)	Tỷ trọng nội bộ ngành của khu vực dịch vụ (%)
Khu vực dịch vụ	630.122	61,0	100
Trong đó 9 ngành dịch vụ	571.950	55,4	91,0
G. Thương nghiệp bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	186.077	18,0	29,5
H. Vận tải kho bãi	100.620	9,7	16,0
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	27.663	2,7	4,4
J. Thông tin và truyền thông	41.051	4,0	6,5
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	64.298	6,2	10,2
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	42.621	4,1	6,8
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	41.662	4,0	6,6
P. Giáo dục và đào tạo	37.504	3,6	6,0
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	30.454	2,9	4,8

9 ngành dịch vụ chiếm 55,4% trong GRDP, chiếm 91% trong khu vực dịch vụ. Trong đó, 4 ngành chiếm tỷ trọng cao là thương nghiệp (18,0%), vận tải kho bãi (9,7%), kinh doanh bất động sản (4,1%), tài chính ngân hàng (6,2%); đây là những ngành là chủ

đạo chiếm 38% trong GRDP, chiếm 62,5% nội bộ khu vực dịch vụ, do đó cần tập trung ưu tiên phát triển 4 ngành này nhằm thúc đẩy Khu vực dịch vụ phát triển mạnh hơn nữa.

Kết quả hoạt động của các ngành dịch vụ trong Khu vực dịch vụ có một số điểm đáng chú ý sau:

– Ngành thương nghiệp bán buôn, bán lẻ: là ngành có số lượng cơ sở hoạt động nhiều nhất, tạo ra giá trị tăng thêm cao nhất 186.077 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18% trong tổng GRDP và chiếm 29,5% trong khu vực dịch vụ. So sánh tỷ trọng của các ngành khác trong tổng GRDP của Thành phố thì ngành thương mại chỉ đứng thứ 2 sau ngành công nghiệp.

– Ngành vận tải kho bãi: đạt 100.620 tỷ đồng, chiếm 9,7% trong tổng GRDP và 16% trong khu vực dịch vụ. Đây là ngành có vị trí quan trọng thứ 2 trong 9 ngành dịch vụ, có mức tăng trưởng 8,3% so cùng kỳ. Do có vị trí địa lý đặc thù là trung tâm kinh tế, có hệ thống cảng biển và các kho chứa hàng nên Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò đầu mối trong hoạt động vận chuyển hàng hóa của cả khu vực Đông Nam Bộ. Thành phố đã tổ chức Hội thảo quốc tế về Đề án phát triển dịch vụ logistic.

– Ngành khách sạn, nhà hàng (lưu trú và ăn uống): đạt 27.663 tỷ đồng, chiếm 2,7% trong tổng GRDP và 4,4% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng khá 7,4% so với cùng kỳ năm trước;

– Ngành thông tin truyền thông: đạt 41.051 tỷ đồng, chiếm 4% trong tổng GRDP và 6,5% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,9% so cùng kỳ;

– Ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm: đạt 64.298 tỷ đồng, chiếm 6,2% trong tổng GRDP và 10,2% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,5% so cùng kỳ;

– Ngành kinh doanh bất động sản¹ đạt 42.621 tỷ đồng, chiếm 4,1% trong tổng GRDP và 6,8% trong khu vực dịch vụ, 9 tháng đầu năm tăng 5,5% (cùng kỳ có mức tăng 6,4%). Do ngành xây dựng giảm 0,5% so với cùng kỳ và việc đầu cơ đất nền đã tạo nên các cơn sốt đất tại các vùng ven biển khiến ngành này tăng trưởng không lành mạnh. UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị 23 chấn chỉnh việc xây dựng trái phép và có động thái kiểm tra, xử phạt việc tung tin nâng giá đất, góp phần hạ nhiệt thị trường BĐS;

– Ngành hoạt động chuyên môn KHCN² đạt 41.662 tỷ đồng, chiếm 4% trong tổng GRDP và 6,6% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,2% so với cùng kỳ;

– Ngành giáo dục và đào tạo: đạt 37.504 tỷ đồng, chiếm 3,6% trong tổng GRDP và 6% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,6% so cùng kỳ;

¹ Theo phân ngành kinh tế quốc dân, ngành bất động sản chỉ bao gồm hoạt động: mua bán BĐS, cho thuê BĐS và dịch vụ môi giới liên quan đến BĐS (hoạt động xây dựng BĐS đã tính vào ngành xây dựng).

² Ngành hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ bao gồm các ngành dịch vụ chuyên môn như: dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp luật, công chứng và chứng thực, tư vấn quản lý; dịch vụ kỹ thuật, kiến trúc, đo đạc, nghiên cứu khoa học; quảng cáo, nghiên cứu thị trường; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ, thiết kế chuyên dụng.

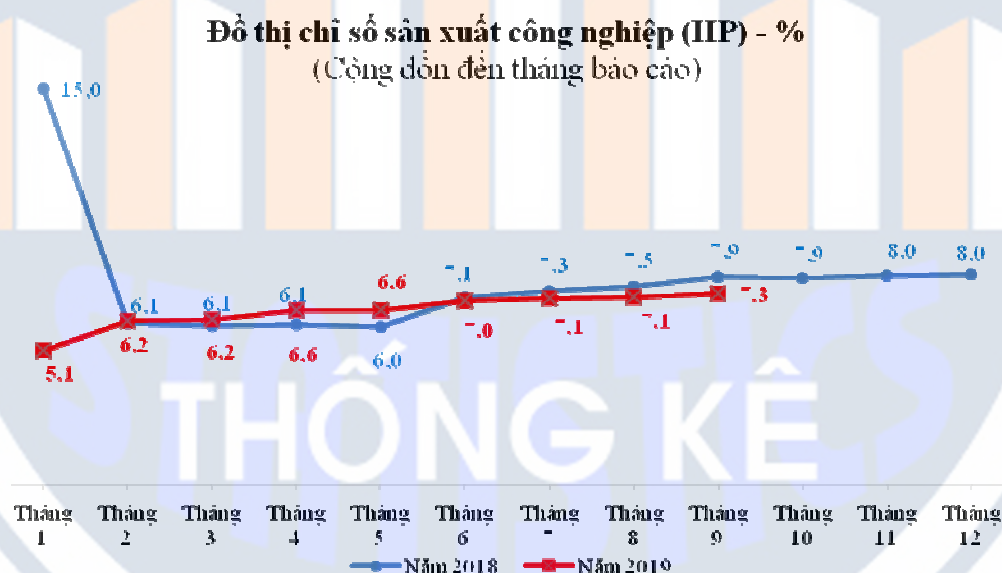
– Ngành Y tế: đạt 30.454 tỷ đồng, chiếm 2,9% trong tổng GRDP và 4,8% trong khu vực dịch vụ, tăng 8,8% so cùng kỳ. Nguyên nhân do đời sống được nâng cao, người dân quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe, nhu cầu khám chữa bệnh dịch vụ tăng.

Nhìn chung so với mức tăng của 9 tháng cùng kỳ năm trước: khu vực dịch vụ 9 tháng đầu năm tăng 0,2 điểm phần trăm; trong 9 ngành dịch vụ có 4 ngành có mức tăng thấp là thương nghiệp (giảm 1 điểm phần trăm), dịch vụ lưu trú và ăn uống (giảm 1,6 điểm phần trăm), kinh doanh bất động sản (giảm 0,9 điểm phần trăm), giáo dục và đào tạo (giảm 0,3 điểm phần trăm).

II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9 năm 2019 ước tính tăng 4,0% so với tháng trước, trong đó ngành công nghiệp khai thác tăng 95,7%; công nghiệp chế biến tăng 4,0%; sản xuất và phân phối điện giảm 0,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,0%.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, ngành khai thác giảm 17,7% do hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác giảm; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 9,0%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,0%.



Đối với các ngành công nghiệp cấp II, tính chung 9 tháng đầu năm 2019 thì 18/30 ngành cấp II có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so cùng kỳ năm trước, trong đó các ngành có mức tăng khá như: Sản xuất kim loại tăng 54,3%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 41,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 22,5%; sản xuất thiết bị điện tăng 16,1%. Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm mạnh so cùng kỳ như: Chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 32,3%; hoạt động hỗ trợ khai thác giảm 18,1%.

Các ngành công nghiệp chủ yếu có chỉ số sản xuất lũy kế 9 tháng đầu năm tăng cao hơn chỉ số chung toàn ngành công nghiệp như: Sản xuất thiết bị điện tử tăng 22,5%; sản xuất thiết bị điện tăng 16,1%; sản xuất đồ uống tăng 7,3%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 9/2019 so với tháng 8/2019	Đơn vị tính: % 9 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	104,0	107,3
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	195,7	82,3
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	104,0	107,5
3. SX và phân phối điện	99,6	109,0
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	101,0	102,0
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	102,4	96,9
2. Sản xuất đồ uống	101,1	107,3
3. Sản xuất trang phục	106,9	103,8
4. Sản xuất da và SP liên quan	105,3	99,1
5. SX hóa chất và SP hóa chất	106,1	98,3
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	100,1	99,3
7. SP. từ khoáng phi kim loại	105,5	95,4
8. Sản xuất SP điện tử	105,6	122,5
9. Sản xuất thiết bị điện	95,9	116,1
10. Sản xuất xe có động cơ	103,9	96,0

Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm, chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm 2019 tăng 6,1% so cùng kỳ năm 2018, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với chỉ số sản xuất chung của toàn ngành công nghiệp, do có 2/4 ngành công nghiệp trọng điểm có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng nhẹ so cùng kỳ 2018 nhưng thấp hơn chỉ số sản xuất chung của toàn ngành công nghiệp. Trong đó, ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống chỉ tăng 0,7% do một số doanh nghiệp lớn có xu hướng dịch chuyển nhà máy sang các tỉnh lân cận vì lợi thế về lao động, thuê đất và có chính sách ưu đãi khác; ngành hóa dược tăng 1,0%; ngành điện tử tăng 22,5%; ngành cơ khí tăng 8,6%. Ngành sản xuất hàng điện tử tăng cao do các doanh nghiệp thường xuyên ứng dụng và đổi mới công nghệ; các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao (chất bán dẫn, vi mạch, bo mạch điện tử...) luôn có thị trường tiêu thụ ổn định.

Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

	Tháng 9/2019 so với tháng 8/2019	Đơn vị tính: % 9 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	102,7	106,1
A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống	101,9	100,7
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	102,4	96,9
11-Sản xuất đồ uống	101,1	107,3
B-Ngành hóa dược	103,4	101,0
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	106,1	98,3
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	106,0	112,7

	Tháng 9/2019 so với tháng 8/2019	9 tháng so với cùng kỳ
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	100,1	99,3
C-Ngành Sản xuất hàng điện tử	105,6	122,5
26-Sản xuất SP. điện tử, máy vi tính và SP quang học	105,6	122,5
D-Ngành cơ khí	101,3	108,6
25-Sản xuất SP từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	103,8	109,5
27-Sản xuất thiết bị điện	95,9	116,1
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	99,2	111,8
29-Sản xuất xe có động cơ	103,9	96,0
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	104,0	98,3

Đối với các ngành truyền thống, chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm 2019 tăng 2,1% so cùng kỳ năm trước, trong đó ngành dệt tăng 4,3%; ngành sản xuất trang phục tăng 3,8%; trong khi ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan giảm 0,9%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp ngành truyền thống

	Tháng 9/2019 so với tháng 8/2019	Đơn vị tính: % 9 tháng so với cùng kỳ
II. Nhóm ngành truyền thống	105,7	102,1
1. Dệt	103,1	104,3
2. Sản xuất trang phục	106,9	103,8
3. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	105,3	99,1

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 9/2019 ước tính tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 16,0% so cùng kỳ năm 2018. Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: giường, tủ, bàn ghế tăng 43,6%; sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 18,3%; sản xuất kim loại tăng 13,1%; giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 10,8%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm mạnh như: Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 25,8%; sản phẩm chế biến, chế tạo khác giảm 24,2%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 9 ước tính tăng 26,5% so cùng thời điểm năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao hơn mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 381,7%; sản xuất kim loại tăng 240,4%; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 135,1%; sản xuất thiết bị điện tăng 73,3%; sản xuất hóa chất tăng 68,8%; sản xuất máy móc thiết bị khác tăng 53,1%; dệt tăng 50,3%; chế biến thực phẩm tăng 46,4%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm khá mạnh so cùng thời điểm năm trước như: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ (trừ giường tủ, bàn ghế) giảm 87,0%; thuốc lá giảm 74,1%; da và các sản phẩm liên quan giảm 69,4%; phương tiện

vận tải khác giảm 47,3%; in và sao chép bản ghi giảm 41,1%; sản xuất trang phục giảm 30,7%; cao su và sản phẩm nhựa giảm 21,3%.

Nhìn chung, tình hình sản xuất công nghiệp trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn thành phố qua các chỉ sản xuất công nghiệp, chỉ số tiêu thụ và chỉ số tồn kho vẫn duy trì ở tương đối. Tuy nhiên, cần đánh giá lại động lực tăng trưởng của các ngành công nghiệp trọng điểm nhất là ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống và tăng cường các giải pháp mang tính đột phá tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất trong những tháng tiếp theo.

III. XÂY DỰNG

Hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố trong quý III tiếp tục gặp nhiều khó khăn như: Tình trạng khó khăn về thủ tục pháp lý của công trình nhà ở, việc siết chặt giấy phép xây dựng cùng chi phí nhân công và giá nguyên vật liệu tăng đã gây khó khăn cho hoạt động xây dựng trong thời gian qua.

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm 2019 theo giá hiện hành ước đạt 174.276 tỷ đồng, trong đó khu vực Nhà nước đạt 6.144 tỷ đồng, chiếm 3,5%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 161.999 tỷ đồng, chiếm 93,0%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6.133 tỷ đồng, chiếm 3,5%. Trong tổng giá trị sản xuất xây dựng thì hoạt động xây dựng nhà chiếm 54,7%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 21,8% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 23,5%

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm theo giá so sánh 2010 ước đạt 126.531 tỷ đồng giảm 1,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà giảm 3,71%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 3,17% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 0,93%.

IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Nông nghiệp Thành phố tiếp tục phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực như rau an toàn, hoa cây kiểng, bò sữa; xây dựng các hệ thống chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp.

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

Vụ Đông Xuân: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân đạt 12.799,7 ha, tăng 2,5% so với năm trước (tương ứng tăng 252,1 ha). Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đạt 5.095,9 ha, tăng 4,5%, chủ yếu do diện tích lúa tại Củ Chi tăng 147,7 ha, Bình Chánh tăng 97,8 ha; sản lượng lúa ước đạt 26.154,7 tấn, tăng 6,3%. Diện tích rau các loại đạt 2.983,5 ha, tăng 6,8%; sản lượng ước đạt 100.632,4 tấn, tăng 10,5%.

Vụ Hè thu: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ hè thu sơ bộ đạt 13.152,2 ha, tăng 2,9% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể của một số cây trồng như sau:

+ Lúa: diện tích sạ cấy 5.777,3 ha, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do diện tích lúa tăng tại huyện Củ Chi và Bình Chánh. Ước tính năng suất lúa Hè

thu đạt 48,1 tạ/ha, tăng 2,3% so với cùng kỳ, sản lượng lúa ước đạt 27.764,7 tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ.

+ Bắp: Diện tích gieo trồng bắp vụ hè thu đạt 131 ha, giảm 8,6% so với cùng kỳ; ước tính sản lượng bắp đạt 468,5 tấn, giảm 7,3 % so với cùng kỳ.

+ Rau: Diện tích gieo trồng rau đạt 2.517,3 ha, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước tăng 0,6%, sản lượng ước đạt 82.782,8 tấn, tăng 8,1%, diện tích rau các loại tăng chủ yếu ở Huyện Củ Chi và huyện Hóc Môn.

Vụ Mùa: Tình hình sản xuất vụ mùa 2019 tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tính đến ngày 15/9/2019, diện tích lúa mùa đã gieo trồng là 5.940,8 ha, bằng 94,6% so với cùng kỳ năm trước.

Sinh vật gây hại trên cây trồng: Trong 9 tháng, diện tích bị nhiễm sinh vật hại trên lúa là 5.201,2 ha, giảm 8% so với cùng kỳ; rau 6.559,4 ha, tăng 15,9%. Riêng diện tích hoa lan, cây kiểng bị nhiễm sinh vật hại 453,9 ha, giảm 21,3% so với cùng kỳ.

1.2. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn Thành phố trong tháng 9 có những diễn biến trái chiều, trong khi tổng đàn heo giảm thì tổng đàn trâu bò và gia cầm có xu hướng tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện tại Thành phố vào đầu quý 3/2019, hiện nay mặc dù tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, giám sát chặt chẽ trên địa bàn nhưng tâm lý người dân vẫn còn chưa muốn tái đàn.

– Tổng đàn trâu ước tính có 5.075 con, tăng 2,94% so cùng kỳ, đàn bò ước tính có 136.432 con, tăng 3,92% so cùng kỳ, trong đó đàn bò sữa sau cải thiện giống tiếp tục tăng 2,63% so cùng kỳ với 88.794 con.

– Tổng đàn heo ước tính trong tháng 9 có 287.184 con giảm 12,4% so cùng kỳ, trong đó đàn heo thịt ước đạt 209.460 con giảm 13,91% so cùng kỳ. Giá thịt heo hơi trên thị trường không ổn định cũng là nguyên nhân làm cho tổng đàn heo duy trì ở mức tương đối.

– Tổng đàn gia cầm của Thành phố được duy trì ở mức 480,54 ngàn con, tăng 11,03% so cùng kỳ, trong đó đàn gà ước có 423,11 ngàn con, tăng 11,4% so cùng kỳ. Đàn gia cầm nuôi chủ yếu tập trung tại các cơ sở nuôi tập trung (lớn nhất là Xí nghiệp chăn nuôi gà Củ Chi) và phần còn lại được nuôi tại các hộ gia đình với quy mô nhỏ lẻ.

2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố hiện nay là 38.905 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 36.662 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,5%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,18%.

Diện tích rừng trồng được chăm sóc trong 9 tháng là 564 ha, tăng 0,18% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số gỗ khai thác 4.336 m³, giảm 1,16%; củi khai thác 689 ste, tăng 1,18%.

3. Thủy sản

So với tháng cùng kỳ năm trước: sản lượng thủy sản tháng 9 ước đạt 5.368,4 tấn, tăng 2,1%. Trong đó, sản lượng cá đạt 1.840,3 tấn, giảm 0,2%; tôm đạt 1.015,4 tấn, giảm 10,7%.

Lũy kế 9 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 45.397,6 tấn, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 13.829,7 tấn, giảm 4,7% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 31.567,9 tấn, tăng 5,7% (chủ yếu do sản lượng cá đạt 5.887,9 tấn, tăng 7,5%); sản lượng lươn ước đạt 200 tấn.

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 3/9/2019, đã có 443 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 136,5 triệu con trên diện tích 3.441,10 ha. So với cùng kỳ diện tích tăng 2%, con giống giảm 3,5%. Tôm thẻ chân trắng có 1.421 lượt hộ thả nuôi với 496,73 triệu con giống trên diện tích 1.049,86 ha.

Dịch bệnh trên tôm (chủ yếu bệnh đốm trắng) tại huyện Cần Giờ: Từ đầu năm đến nay có 22 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 11,5 ha, làm thiệt hại 4,28 triệu con giống. Tất cả đều được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

4. Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp

Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao³:

Đã sản xuất được 15.000 hạt giống các dòng bố mẹ và 100.000 hạt giống đưa lưới lai F1 (BC231) cung cấp cho các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận. Chọn lọc và làm thuần các dòng cà chua bi, ớt cay.

Thực hiện chương trình “Nhập nội, cải thiện giống heo”, từ cuối năm 2018 đã nhập 600 liều tinh heo cao sản có nguồn gốc Mỹ, Canada để tiến hành phối giống trên đàn heo giống của Thành phố, đang theo dõi kết quả sinh sản, phối giống. Riêng đàn heo giống (GGP) nhập khẩu từ Canada bước đầu thích nghi với điều kiện chăn nuôi, khí hậu tại trang trại nuôi Tân Đảo (xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi); sinh trưởng, phát triển tốt, tăng trọng nhanh; được chăm sóc, nuôi dưỡng và giám sát dịch bệnh, tiêm phòng đầy đủ các bệnh theo quy định.

Triển khai nghiên cứu đánh giá hiện trạng di truyền A1-A2 của đàn bò sữa thành phố để chọn đàn bò hạt nhân A2 chất lượng cao. Riêng đàn bò sữa nuôi theo công nghệ cao Israel có 204 con; trong đó có 76 con cái vắt sữa, năng suất sữa bình quân đạt 24,5 kg/con/ngày (cao hơn năng suất bình quân của đàn bò sữa thành phố 17,5 kg/con/ngày).

Hiện đàn bò giống chuyên thịt là thế mạnh của Thành phố với hơn 1.744 con tại Công ty TNHH MTV Bò sữa, có tỉ lệ thịt xẻ cao từ 59 - 62%, trọng lượng hơi từ

³ Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

420 - 650 kg/con, trọng lượng bê sơ sinh từ 30 - 35 kg/con, đạt 450 - 500 kg ở 18 tháng tuổi, thích nghi với điều kiện khí hậu Thành phố.

Chương trình phát triển rau an toàn: Duy trì và phát triển các mô hình sản xuất rau an toàn theo hướng hữu cơ sinh học tại huyện Củ Chi và Bình Chánh.

Tiếp tục triển khai thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc rau củ quả VietGAP tại 7 Hợp tác xã nông nghiệp. Sản phẩm rau quản lý truy xuất nguồn gốc đạt khoảng 15 tấn/ngày và được bày bán trên 50 điểm bán tại các hệ thống siêu thị Saigon Co.op, siêu thị Big C, siêu thị Lotte và siêu thị AEON.

V. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 325.164 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 70,2%, tăng 11,6% so với cùng kỳ, tốc độ tăng thấp hơn 2 năm trước (9 tháng năm 2018 tăng 14,1%, năm 2017 tăng 12,8%). Nguyên nhân do nhiều dự án lớn có dấu hiệu chững lại, ngoài nguồn vốn ngân sách giảm, các dự án BT, BOT, PPP cũng tiến độ thực hiện chậm như: dự án Cầu Thủ Thiêm 2, dự án QL 13, QL 22, QL1A, QL50, đường vành đai 2... Vốn thực hiện trên địa bàn quý 3 so với quý 2 tăng 9,7%. Theo dự kiến quý 4 so với quý 3 phải có tốc độ tăng trên 6% mới đạt kế hoạch đưa ra, tập trung vào một số ngành tăng cao như: ngành kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, viễn thông, tài chính ngân hàng... Diễn hình một số dự án như: dự án Novaland có 4 dự án: Golf Park Residence quận 9; Lakeview, The Sun Avenue và Vietaria Village tại quận 2; dự án SVH; dự án bất động sản của Công ty TNHH Location One Việt Nam...

Vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng theo các nguồn vốn

	Ước thực hiện (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2018 (%)	Cơ cấu (%)
Tổng số	325.164	111,6	100,0
* Phân theo nguồn vốn:			
- Vốn nhà nước	36.970	97,1	11,4
Trong đó: Vốn ngân sách địa phương	13.330	87,81	4,1
- Vốn ngoài nhà nước	187.870	115,8	57,8
- Vốn nước ngoài	54.100	107,3	16,6
- Vốn khác	46.224	113,9	14,2
* Phân theo khu vực kinh tế:			
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	1.010	105,9	0,3
- Công nghiệp, xây dựng	87.532	106,1	26,9
- Dịch vụ	236.622	113,8	72,8

Nguồn vốn nhà nước giảm 2,9%, nguyên nhân chủ yếu do tiến độ thực hiện các công trình từ nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước giảm 10,2%.

Nguồn vốn ngoài nhà nước tăng cao nhất với mức tăng là 15,8% so với cùng kỳ, do các doanh nghiệp đang hoạt động tiếp tục mở rộng tăng vốn, còn doanh nghiệp đăng ký mới tăng cao.

Nguồn vốn đầu tư nước ngoài tăng 7,3%, thấp hơn cùng kỳ năm trước, khối lượng thực hiện tập trung chủ yếu vào các dự án tăng vốn. Số vốn đăng ký ngày càng

nhỏ lại, bình quân từ đầu năm đến nay 1 dự án có vốn đăng ký khoảng 0,9 triệu USD.

Nguồn vốn khác (chủ yếu là vốn xây dựng hộ dân cư) tăng 13,8%, do nhu cầu nhà ở tiếp tục tăng cao. Phần lớn tập trung tại các dự án khu dân cư ở một số quận huyện vùng ven như: quận 2, quận 9, quận Thủ Đức, quận 12, huyện Bình Chánh...

Vốn ngân sách Thành phố 9 tháng ước thực hiện 13.330 tỷ đồng, giảm 12,2% so với cùng kỳ và đạt 43% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 18,4%). Cấp Thành phố ước thực hiện 8.520 tỷ đồng, chiếm 63,9%; cấp quận huyện ước thực hiện 4.810 tỷ đồng, chiếm 36,1%.

Vốn đầu tư thuộc ngân sách Thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2018
Tổng vốn đầu tư	13.330	43,0	87,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	568	69,9	135,6
Cấp thành phố	8.520	41,4	94,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	455	40,5	113,5
Cấp quận huyện	4.810	43,0	78,3
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	113	56,9	627%

Trong tháng điển hình một số dự án có khối lượng thực hiện lớn như:

- + Hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi, kế hoạch vốn 200 tỷ đồng, ước 9 tháng 112,3 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 56,2%;
- + Dự án phát triển giao thông, kế hoạch vốn 200 tỷ đồng, ước 9 tháng 125 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 62,5%;
- + Dự án xây dựng trụ sở Công an Quận 3, kế hoạch vốn 50 tỷ đồng, ước 9 tháng 40 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 80%;
- + Kè chống sạt lở ven sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Rạch Đức nhỏ đến tiếp giáp dự án công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Vạn Phúc), kế hoạch vốn 50 tỷ đồng, ước 9 tháng 45,2 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 90,4%;
- + Xây dựng hệ thống đê dọc sông Hà Thành, Huyện Cần Giò, kế hoạch vốn 103,5 tỷ đồng, ước 9 tháng 43 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 41,5%;
- + Xây dựng trường Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, kế hoạch vốn 43 tỷ đồng, ước 9 tháng 56 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 130,2%;

Vốn ngân sách được chia theo các loại nguồn sau:

- + Nguồn ngân sách tập trung: 9 tháng ước thực hiện 12.336,9 tỷ đồng, chiếm 91,7%, đạt 43,1% so kế hoạch;
- + Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 9 tháng ước thực hiện 712,7 tỷ đồng, chiếm 5,3%, đạt 38,6 % so kế hoạch.
- + Nguồn vốn khác: 9 tháng ước thực hiện 280,6 tỷ đồng, chiếm 2,1%, đạt 45,9 % so kế hoạch.

Nhìn chung 9 tháng vốn ngân sách mới giải ngân được 43% so kế hoạch năm (cùng kỳ năm 2018 đạt 51,4%), thấp hơn cùng kỳ khá lớn. Nguyên nhân chính chủ yếu là khâu giải phóng mặt bằng, ngoài ra còn vướng nhiều thủ tục khác như phê

duyệt, đấu thầu dự án chậm... Hiện còn lại ba tháng cuối năm số lượng còn phải giải ngân phải đạt trên 40%, đây là một áp lực rất lớn.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

– Dự án tuyến Metro số 2: Công tác giải phóng mặt bằng rất chậm, theo kế hoạch năm giao 775 tỷ đồng. Hiện khối lượng thực hiện ước đạt 80 tỷ đồng, khoảng 10% so kế hoạch;

– Dự án cầu Thủ Thiêm 2: Tiến độ thực hiện phía Quận 2 mới đạt khoảng 20% tổng khối lượng, còn phía quận 1 đang bị vướng giải phóng mặt bằng;

– Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Tiếp tục hoàn thành các nhà ga và trên một số đoạn đã thi công, đang thi công đoạn từ nhà hát thành phố đến vòng xoay chợ Bến Thành. Nhưng nhìn chung toàn tuyến tiến độ còn chậm, mới đạt khoảng 69%;

– Nút giao thông ngã tư An Sương (giai đoạn 2): hiện đang tạm ngưng thi công, do còn vướng giải tỏa.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/8, toàn thành phố đã cấp 35.600 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 7.426,3 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 34.281 giấy phép, với diện tích 7.281,2 ngàn m² và 1.319 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 145,1 ngàn m².

So với cùng kỳ số giấy phép giảm 18,5% (-7.969 giấy phép) và giảm 14,8% về diện tích sàn xây dựng (-1.281,4 ngàn m²).

Hiện các quận, huyện đang rà soát, xử lý tình trạng xây dựng sai phép và không phép trên toàn Thành phố theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 20/9/2019, Thành phố đã có 947 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đăng ký đạt 953,2 triệu USD, tăng 25,1% về giấy phép và tăng 39,2% về vốn đăng ký so với năm 2018.

Điều chỉnh vốn đầu tư có 227 dự án, vốn tăng 493,6 triệu USD. **Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và tăng vốn đến ngày 20/9 đạt 1.446,8 triệu USD, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.**

Góp vốn, mua cổ phần có 3.967 trường hợp, tổng vốn đạt 4.017 triệu USD, giảm 13% về vốn so với cùng kỳ năm trước.

Phân loại các dự án được cấp phép mới:

Theo loại hình đầu tư: 100% vốn nước ngoài có 854 dự án, vốn đăng ký đạt 718 triệu USD (chiếm 75,3%); liên doanh 91 dự án, vốn đạt 234,4 triệu USD (chiếm 24,6%); hợp đồng hợp tác kinh doanh 2 dự án, vốn đầu tư 830,6 ngàn USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: ngành kinh doanh bất động sản dẫn đầu về vốn với 36 dự án, vốn đầu tư đạt 370 triệu USD, chiếm 38,8% tổng vốn được cấp phép mới; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 223 dự án, vốn đầu tư 234,9 triệu USD (chiếm 24,7%); thương mại có 407 dự án, vốn đầu tư 153,6 triệu USD (chiếm 16,1%); công

ngành chế biến, chế tạo 29 dự án, vốn đầu tư 84,1 triệu USD (chiếm 8,8%); thông tin và truyền thông 126 dự án, vốn đầu tư 40,2 triệu USD (chiếm 4,2%); vận tải kho bãi 50 dự án, vốn đầu tư 37,6 triệu USD (chiếm 3,9%); xây dựng 27 dự án, vốn đầu tư 14,8 triệu USD...

Theo đối tác đầu tư: trong 9 tháng, trên địa bàn thành phố đã có 62 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư. Trong đó, Singapore đứng đầu về vốn với 122 dự án, vốn đăng ký đạt 240,6 triệu USD, chiếm 25,2% tổng vốn cấp mới; British Virgin Islands 13 dự án, vốn đầu tư có 179,4 triệu USD (chiếm 18,8%); Hàn Quốc 199 dự án, vốn đầu tư 169,9 triệu USD (chiếm 17,8%); Nhật Bản 124 dự án, vốn đầu tư 143,9 triệu USD (chiếm 15,1%); Samoa 10 dự án, vốn đầu tư 52,9 triệu USD (chiếm 5,6%); Hà Lan 11 dự án, vốn đầu tư 27,7 triệu USD (chiếm 2,9%); Hồng Kông 61 dự án, vốn đầu tư 26,2 triệu USD; Trung Quốc 81 dự án, vốn đầu tư 19,8 triệu USD...

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

4.1. Doanh nghiệp thành lập mới

Từ đầu năm đến ngày 15/9/2019, thành phố đã cấp phép cho 31.484 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 495.257 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số giấy phép tăng 2,8%, vốn tăng 33%. Trong đó, 9 ngành dịch vụ chủ yếu có số lượng là giấy phép là 22.424 đơn vị, chiếm 71,2%, tăng 2,8% so với cùng kỳ; vốn đăng ký 360.479 tỷ đồng, tăng 36,7%.

Phân theo loại hình: công ty trách nhiệm hữu hạn có 27.236 doanh nghiệp, tăng 2,3%; vốn đăng ký đạt 241.508 tỷ đồng, tăng 47,7%. Công ty cổ phần có 4.029 đơn vị, tăng 8,8%; vốn đăng ký 253.529 tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp tư nhân có 217 đơn vị, giảm 29,1%; vốn đăng ký đạt 217 tỷ đồng, tăng 13,5%.

Phân theo khu vực:

– **Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:** số lượng cấp phép là 132 đơn vị, giảm 6,4%; vốn đăng ký đạt 1.384 tỷ đồng, gần bằng 1/3 so cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực công nghiệp, xây dựng:** cấp phép 6.236 doanh nghiệp, tăng 0,1% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 114.282 tỷ đồng, tăng 20,8%. Trong đó, xây dựng 3.061 đơn vị, giảm 1,8%; vốn đạt 92.300 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 2.910 giấy phép, giảm 0,8%; vốn đăng ký 13.549 tỷ đồng, giảm 70,3% so với cùng kỳ.

– **Khu vực thương mại, dịch vụ:** có 25.116 doanh nghiệp được cấp phép, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký đạt 379.591 tỷ đồng, tăng 39,1%. Trong đó, **hoạt động kinh doanh bất động sản** có 2.245 đơn vị, vốn đăng ký đạt 190.854 tỷ đồng (chiếm 50,3% tổng vốn khu vực); so với cùng kỳ năm trước, giấy phép tăng 4,3% và vốn tăng 26%. **Thương mại** 11.127 đơn vị, giảm 2,2%; vốn đăng ký đạt 67.157 tỷ đồng (chiếm 17,6%), tăng 21,8%. **Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ** 3.416 đơn vị, tăng 14,1%; vốn đăng ký 51.059 tỷ đồng, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Doanh nghiệp ngừng hoạt động: tính từ đầu năm đến ngày 31/8/2019, trên địa bàn thành phố đã có 3.264 doanh nghiệp giải thể, tăng 35,25%; chuyển đi tỉnh thành khác 443 đơn vị, giảm 32,4%; doanh nghiệp ngừng hoạt động 6.834 đơn vị, tăng 44,8%; doanh nghiệp ngừng hoạt động có thời hạn 6.109 đơn vị.

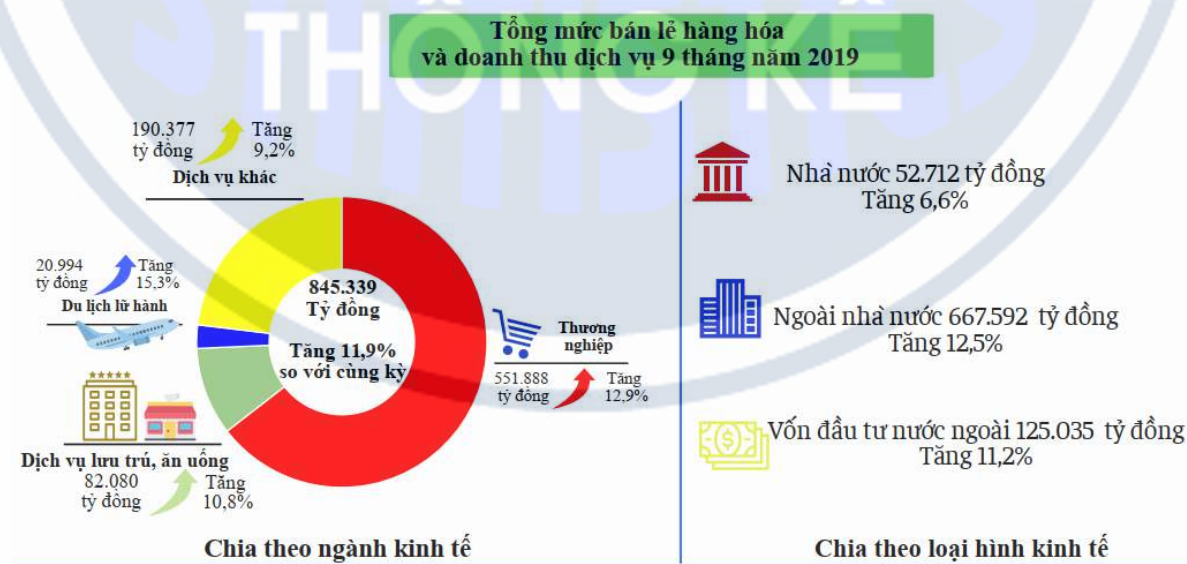
VI. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ

1. Nội thương

Hoạt động thương mại dịch vụ tháng 9 tăng so với tháng trước do trong tháng người dân được nghỉ lễ Ngày Quốc Khánh Việt Nam, ngoài ra còn có ngày Tết trung thu, nhu cầu vui chơi, mua sắm người dân cũng tăng lên. Bên cạnh đó, thành phố tổ chức Hội chợ Du lịch quốc tế ITE 2019 từ ngày 05 đến ngày 07/9, đây là một sự kiện du lịch thường niên nhằm kết nối các doanh nghiệp, mở rộng các mạng lưới kinh doanh và đồng thời xúc tiến du lịch trong nước. Hàng loạt ưu đãi về các tour du lịch trong và ngoài nước được các doanh nghiệp thực hiện, thu hút đông đảo người dân đến tham gia và mua sắm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 dự ước đạt 97.314 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 12,3% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 62.646 tỷ đồng, tăng 10,8% so với tháng cùng kỳ năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống 9.412 tỷ đồng, tăng 18,1%; du lịch, lữ hành 2.470 tỷ đồng, tăng 14,2%; dịch vụ khác ước đạt 22.786 tỷ đồng, tăng 13,9%.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, thương mại dịch vụ trên địa bàn vẫn duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Đây là một sự nỗ lực lớn từ công tác bình ổn, chính sách hỗ trợ từ Thành phố. **Lũy kế 9 tháng năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 845.339 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 11,6%, quý II tăng 12,5%, quý III tăng 11,6%).**



* **Chia theo loại hình kinh tế:** kinh tế nhà nước ước đạt 52.712 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế ngoài nhà nước đạt 667.592 tỷ đồng, tăng 12,5%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 125.035 tỷ đồng, tăng 11,2%.

* **Chia theo ngành kinh tế:**

– **Thương nghiệp:** ước đạt 551.888 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm hàng đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 105.466 tỷ đồng, chiếm 19,1%, tăng 13,1%; lương thực, thực phẩm đạt 93.756 tỷ đồng, chiếm 17%, tăng 12,5%; xăng dầu các loại đạt 46.536 tỷ đồng, chiếm 8,4%, tăng 12%; hàng may mặc đạt 36.678 tỷ đồng, chiếm 6,6%, tăng 12,8%.

– **Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước đạt 82.080 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống 73.745 tỷ đồng, tăng 10,3%; dịch vụ lưu trú 8.335 tỷ đồng, tăng 14,9%.

– **Du lịch, lữ hành:** ước đạt 20.994 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước.

– **Dịch vụ tiêu dùng khác:** doanh thu ước đạt 190.377 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ.

2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2019 **tăng 0,50% so tháng trước**. Trong đó, **6/11 nhóm tăng so tháng trước**, bao gồm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,18%), nhóm nhà ở điện nước (+0,46%), nhóm thiết bị đồ dùng gia đình (+0,16%), nhóm giáo dục (+6,06%), nhóm văn hóa giải trí và du lịch (+0,01%), nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,13%). **4/11 nhóm giảm so tháng trước** gồm nhóm đồ uống và thuốc lá (-0,28%), nhóm may mặc mũ nón giày dép (-0,02%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (-0,01%), nhóm giao thông (-1,28%). Còn lại nhóm bưu chính viễn thông **không thay đổi giá so tháng trước**.

Diễn biến giá cụ thể một số nhóm ngành hàng thay đổi giá so tháng trước:

– **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** tăng 0,18% so tháng trước, trong đó, nhóm hàng lương thực tăng 0,15%, nhóm thực phẩm tăng 0,16%, nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,20%.

+ Nhóm hàng lương thực: Nhìn chung giá gạo không biến động so tháng trước, giá bột mì và ngũ cốc tăng 2,61%, lương thực chế biến tăng nhẹ 0,08%. Nếu so với đầu năm giá lương thực tăng 1,18%. Trong đó, nhóm gạo chỉ tăng 0,67%, bình quân một tháng trong 9 tháng đầu năm giá gạo tăng xấp xỉ 0,03%. Nguyên nhân do những tín hiệu khó khăn về tình hình xuất khẩu gạo từ đầu năm đến nay, mặt bằng giá xuất khẩu gạo liên tục giảm do nguồn cung được bổ sung từ nhiều nước.

+ Nhóm thực phẩm tăng 0,16% so tháng trước, tập trung ở một số nhóm mặt hàng như thịt heo (+0,44%), thịt bò (+0,10%), thịt chế biến (+0,17%), trứng các loại (+0,19%), thủy sản tươi sống (+0,42%), rau các loại (+1,31%). Trong bối cảnh giá gas, giá xăng thường xuyên biến động và tăng cao, do có chương trình bình ổn giá cộng với tác động từ các chương trình khuyến mãi trong tháng 9/2019 từ các siêu thị, trung tâm thương mại góp phần hạn chế được mức tăng giá đối với nhóm hàng này, Nếu so với đầu năm chỉ số giá nhóm thực phẩm nhìn chung tương đối ổn định, mức

tăng so với đầu năm không biến động nhiều, chỉ xấp xỉ +1% (năm trước tăng 3,34%), đây có thể xem như một thành công của chương trình bình ổn giá.

– **Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD** tăng 0,46% so tháng trước. Trong đó, nhóm vật liệu xây dựng tăng 0,13%; giá gas tăng 1,89%; giá dầu hỏa giảm 2,20%, còn lại các mặt hàng khác thuộc nhóm nhà ở vật liệu xây dựng biến động không đáng kể, riêng tiền thuê nhà tăng nhẹ so tháng trước +0,68% tập trung ở phân khúc nhà cấp 4 và nhà chung cư loại thường.

– **Nhóm giao thông** giảm 1,28% so tháng trước, chủ yếu do tác động của hai lần giảm giá xăng dầu, lần 1 ngày 1/9, và lần 2 ngày 16/9. Theo đó qua hai lần giảm giá, bình quân giá xăng và dầu diesel giảm 2,58% so tháng trước; bên cạnh đó, giá cước tàu hỏa được điều giảm 3,28% so tháng trước.

– **Nhóm giáo dục:** đây là nhóm hàng có giá tăng mạnh nhất, với mức tăng là 6,28% so với tháng trước. Tháng 9/2019 là tháng bước vào năm học mới 2019 - 2020, tại Thành phố hầu hết các trường và cơ sở dạy nghề của các loại hình giáo dục được điều chỉnh khung học phí mới căn cứ vào Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 2/10/2015. Căn cứ vào mức điều chỉnh thực tế và thông báo thu học phí cụ thể của các trường có điều chỉnh học phí trong tháng 9/2019, mức tăng sơ bộ trong tháng được xác định như sau: Học phí mẫu giáo nhà trẻ (+4,10%); Học phí phổ thông cơ sở dân lập (+1,38%); Học phí phổ thông trung học dân lập (+3,15%); Học phí các trường học nghề kỹ thuật (+0,26%); Học phí các trường trung cấp (+6,60%); Học phí các trường cao đẳng (+3,35%); Học phí các trường đại học (+16,07%).

CPI tháng 9/2019 tăng 2,27% so với tháng 12/2018 và tăng 3,43% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2019 tăng 3,85% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Chỉ số giá vàng tháng 9/2019 tăng 3,58% so với tháng trước, tăng 15,79% so với tháng 12/2018 và tăng 14,97% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2019 giảm 0,06% so tháng trước, giảm 0,46% so với tháng 12/2018 và giảm 0,34% so với cùng tháng năm 2018.

VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Xuất khẩu hàng hóa

Ước tính tháng 9 năm 2019, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước đạt 3.707,5 triệu USD, giảm 7,0% so tháng trước; trong đó, kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô đạt 3.544,5 triệu USD, giảm 6,3%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của doanh nghiệp Thành phố xuất qua cảng Thành phố (gồm cả dầu thô) trong tháng 9 ước đạt 3.696,4 triệu USD, giảm 3,3% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 217,4 triệu USD, giảm 18,0% so với tháng trước; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.060,9 triệu USD, giảm 4,3%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.418,1 triệu USD, giảm 1,2%. Nhìn chung hầu hết các mặt hàng xuất khẩu trong tháng 9 đều giảm so tháng trước, riêng một số mặt hàng xuất khẩu duy trì mức tăng như: Gạo tăng 10,2%;

máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 2,0%. Một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu giảm mạnh so với tháng trước điển hình như: Dầu thô giảm 20,4%; hạt tiêu giảm 15,8%; cà phê giảm 15,2%; cao su giảm 13,9%; túi xách, ví, vali giảm 11,5%.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước ước đạt 31.033,2 triệu USD, tăng 10,5% so cùng kỳ năm trước; trong đó kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô đạt 29.315,3 triệu USD, tăng 26,0% so cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố xuất qua cảng Thành phố (gồm cả dầu thô) trong 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt 28.986,4 triệu USD, tăng 15,6% so cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 2.265,7 triệu USD, giảm 11,9%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 8.810,6 triệu USD, tăng 8,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 17.910,1 triệu USD, tăng 24,7%.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu qua cảng Thành phố trong 9 tháng đầu năm 2019 của doanh nghiệp Thành phố (loại trừ dầu thô) gồm:

- *Nhóm hàng nông sản* có giá trị xuất khẩu đạt 2.643,2 triệu USD, giảm 4,5% so cùng kỳ, chiếm 9,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó:

- + Gạo có sản lượng xuất khẩu đạt 559,8 ngàn tấn với giá trị 710,0 triệu USD, giảm tăng 5,2%;

- + Cà phê có sản lượng xuất khẩu đạt 293,6 ngàn tấn với giá trị 422,1 triệu USD, giảm 26,1%;

- + Cao su có sản lượng xuất khẩu đạt 201,8 ngàn tấn với giá trị 438,3 triệu USD, tăng 11,0%.

- *Nhóm hàng lâm sản* đạt 400,8 triệu USD, tăng 6,5% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 1,5%;

- *Nhóm hàng thủy hải sản* đạt 753,5 triệu USD, tăng 16,1% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 2,8%;

- *Nhóm hàng công nghiệp* đạt 21.409,7 triệu USD, tăng 8,5% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 78,4%, trong đó:

- + Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có giá trị xuất khẩu đạt 10.573, triệu USD, tăng 51,1%, chiếm tỷ trọng 38,8%;

- + Dệt, may có giá trị xuất khẩu đạt 4.328,4 triệu USD, tăng 4,4%, chiếm tỷ trọng 15,9%;

- + Giày dép có giá trị xuất khẩu đạt 1.898,1 triệu USD, tăng 4,0%, chiếm tỷ trọng 7,0%;

- + Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác có giá trị xuất khẩu đạt 1.601,0 triệu USD, giảm 4,1%, chiếm tỷ trọng 5,9%;

- *Nhóm hàng hóa khác* có giá trị xuất khẩu đạt 2.061,3 triệu USD, giảm 0,6% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 7,6%.

Riêng mặt hàng dầu thô, sản lượng xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 3.356,2 ngàn tấn (tăng 0,3%) với trị giá 1.717,9 triệu USD (giảm 9,8% so cùng kỳ).

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất đối với doanh nghiệp Thành phố trong 9 tháng đầu năm 2019 với kim ngạch xuất khẩu đạt 5.839,7 triệu USD, tăng 21,9% so cùng kỳ năm 2018, chiếm 20,1% tỷ trọng xuất khẩu. Thị trường lớn thứ hai thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 4.903,1 triệu USD, tăng 18,7% so cùng kỳ, chiếm 16,9%. Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đạt 2.509,8 triệu USD, tăng 3,6% so cùng kỳ và chiếm 8,5% tỷ trọng xuất khẩu. Đối với thị trường Châu Âu (Hiệp định EVFTA) kim ngạch xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 3.789,4 triệu USD, tăng 6,6% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 13,1% tổng kim ngạch xuất khẩu.

2. Nhập khẩu hàng hóa

Ước tính tháng 9 năm 2019, tổng kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước đạt 4.290,2 triệu USD, giảm 3,0% so với tháng trước.

Tổng kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố ước đạt 3.878,9 triệu USD, tăng 0,2% so với tháng trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 123,7 triệu USD, tăng 32,0%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.740,5 triệu USD, giảm 1,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.014,7 triệu USD, giảm 0,3%.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước ước đạt 37.288,6 triệu USD, tăng 8,2% so cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố ước đạt 31.891,9 triệu USD, tăng 9,6% so cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 1.060,7 triệu USD, giảm 17,9%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 15.456,4 triệu USD, giảm 1,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 15.374,8 triệu USD, tăng 23,9%.

Cơ cấu nhóm hàng hóa nhập khẩu qua cảng Thành phố trong 9 tháng đầu năm 2019 gồm: Nhóm hàng nguyên nhiên vật liệu đạt 11.869,9 triệu USD, giảm 5,0% so cùng kỳ năm 2018, chiếm tỷ trọng 37,2; nhóm hàng máy móc, thiết bị, phụ tùng đạt 15.271,6 triệu USD, tăng 23,3%, chiếm tỷ trọng 47,9%; nhóm hàng tiêu dùng đạt 1.740,7 triệu USD, tăng 18,5%, chiếm tỷ trọng 5,5%; nhóm hàng hóa khác đạt 3.009,7 triệu USD, tăng 9,9%, chiếm 9,4%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố trong 9 tháng đầu năm 2019 như:

- + Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có trị giá nhập khẩu đạt 9.306,8 triệu USD, tăng 48,5% so cùng kỳ năm 2018, chiếm tỷ trọng 29,2%;

- + Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác có trị giá nhập khẩu đạt 4.080,8 triệu USD, giảm 2,5%, chiếm tỷ trọng 12,8%;

+ Vải các loại có trị giá nhập khẩu đạt 1.688,0 triệu USD, giảm 6,3%, chiếm tỷ trọng 5,3%;

+ Chất dẻo nguyên liệu có giá trị nhập khẩu đạt 1.449,6 triệu USD, giảm 3,3%, chiếm tỷ trọng 4,5%;

+ Sắt thép có trị giá nhập khẩu đạt 1.220,9 triệu USD, tăng 5,4%;

+ Dược phẩm có trị giá nhập khẩu đạt 1.091,3 triệu USD, tăng 6,0%;

+ Điện thoại các loại và linh kiện có trị giá nhập khẩu đạt 750,3 triệu USD, giảm 5,5%;

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày có trị giá nhập khẩu đạt 531,8 triệu USD, tăng 0,3% so cùng kỳ.

VIII. VẬN TẢI

1. Doanh thu vận tải

Tổng doanh thu vận tải hàng hóa, hành khách, bốc xếp và dịch vụ đại lý vận tải tháng 9 ước đạt 23.261 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 22,2% so tháng cùng kỳ. Chín tháng ước đạt 187.354 tỷ đồng, tăng 13,1% so cùng kỳ. Trong đó vận tải hàng hóa tăng 13,5%, vận tải hành khách tăng 7,7%.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 9 tháng

	Doanh thu 9 tháng (tỷ đồng)		So sánh với cùng kỳ Năm 2018 (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	45.802	19.432	113,5	107,7
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.576	188	111,9	106,4
Kinh tế ngoài nhà nước	42.868	14.173	113,6	114,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	358	5.071	120,6	92,2
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	30.732	14.110	114,7	115,1
Đường sông	2.034	63	111,5	109,4
Đường biển	12.888	425	110,9	101,4
Đường hàng không	148	4.834	121,3	91,2

*** Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 9 tháng ước đạt 45.802 tỷ đồng, tăng 13,5% so cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 5,6%, tăng 11,9% so cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 93,6%, tăng 13,6%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 0,8%, tăng 20,6%.

Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 67,1%, tăng 14,7%; vận tải đường biển chiếm 28,1%, tăng 10,9% so cùng kỳ; vận tải đường sông chiếm 4,4%, tăng 11,5% so cùng kỳ.

*** Vận tải hành khách:** Doanh thu 9 tháng ước đạt 19.432 tỷ đồng, tăng 7,7% so cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm chủ yếu 72,9%, tăng 14,7% so cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 26,1%, bằng 92,2% so cùng kỳ.

Vận tải đường bộ chiếm 72,6%, tăng 15,1% so cùng kỳ, đường hàng không chiếm 24,9%, bằng 91,2% so cùng kỳ.

2. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách

a. Sản lượng vận tải hàng hóa tháng 9 ước đạt 21.796 ngàn tấn, so với tháng trước tăng 3,1%. Chín tháng ước đạt 186.773 ngàn tấn, so cùng kỳ tăng 12,7%. Khu vực nhà nước chiếm 5,9%, tăng 9,1%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 93,5%, tăng 12,8% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 0,7%, tăng 32,4% so cùng kỳ.

Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 66,1%, tăng 13,1% so cùng kỳ; vận tải đường sông chiếm 15,8%, tăng 11,4% so cùng kỳ; vận tải đường biển chiếm 18,1%, tăng 12,3%.

b. Sản lượng vận tải hành khách tháng 9 ước đạt 102.105 ngàn hành khách, so với tháng trước tăng 0,4%. Chín tháng ước đạt 816.513 ngàn hành khách, so với cùng kỳ tăng 16,7%. Khu vực nhà nước chiếm 2,7%, tăng 4,5%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 95,7%, tăng 16,8% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 1,6%, tăng 31,5%.

Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 98,7%, tăng 16,6%; vận tải hàng không chiếm 0,6%, tăng 34,0; vận tải đường sông chiếm 0,8%, tăng 9,0%.

IX. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2019 ước thực hiện 287.124 tỷ đồng, đạt 71,9% dự toán, tăng 7,2% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 181.841 tỷ đồng, đạt 66,8% dự toán, tăng 4,5% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 17.483 tỷ đồng, đạt 97,1% dự toán, tăng 0,1% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 87.800 tỷ đồng, đạt 80,7% dự toán, tăng 15,2% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2019 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước	399.125	287.124	71,9	107,2
I- Thu nội địa	272.325	181.841	66,8	104,5
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	29.899	17.986	60,2	102,8
2. Khu vực ngoài nhà nước	69.114	48.025	69,5	108,1
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	76.450	46.940	61,4	107,6
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	108.800	87.800	80,7	115,2
III- Thu từ dầu thô	18.000	17.483	97,1	100,1

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 9,9% tổng thu nội địa, tăng 2,8% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 12.264 tỷ đồng, đạt 58,1% dự toán, giảm 0,3% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 5.722 tỷ đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 9,9% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 48.025 tỷ

đồng, đạt 69,5% dự toán, tăng 8,1% so cùng kỳ. Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 46.940 tỷ đồng, đạt 61,4% dự toán, tăng 7,6% so cùng kỳ.

Thu cân đối ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019 ước thực hiện 52.751 tỷ đồng, đạt 71,0% dự toán, giảm 5,0% so cùng kỳ năm 2018.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 9 tháng năm 2019 ước thực hiện 42.215 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán, tăng 7,9% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2019 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng chi (trừ tạm ứng)	88.870	42.215	47,5	107,9
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	31.617	12.606	39,9	83,6
II- Chi thường xuyên	47.419	26.880	56,7	124,8
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	7.029	3.318	47,2	129,5
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	16.632	9.081	54,6	138,7
Sự nghiệp y tế	3.122	1.731	55,4	116,7
Quản lý hành chính	8.114	5.141	63,4	127,7

Chi đầu tư phát triển 12.606 tỷ đồng, đạt 39,9% dự toán, giảm 16,4% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 26.880 tỷ đồng, đạt 56,7% dự toán, tăng 24,8% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 3.318 tỷ đồng, đạt 47,2% dự toán, tăng 29,5% so cùng kỳ; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 9.081 tỷ đồng, đạt 54,6% dự toán, tăng 38,7% so cùng kỳ; chi sự nghiệp y tế 1.731 tỷ đồng, đạt 55,4% dự toán, tăng 16,7% so cùng kỳ; chi quản lý hành chính 5.141 tỷ đồng, đạt 63,4% dự toán, tăng 27,7% so cùng kỳ 2018.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động đến đầu tháng 09/2019 đạt 2.384,94 ngàn tỷ đồng, tăng 0,03% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +0,66%); tăng 11,25% so với tháng cùng kỳ năm trước. Vốn huy động của các Ngân hàng thương mại cổ phần chiếm 52,65% tổng vốn huy động, tăng 12,29% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm đạt 1.089,49 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,68% tổng vốn huy động, tăng 5,31% so với tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền gửi, vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 12,14%, tăng 20,23% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VND chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn, chiếm 87,86%; tăng 10,11% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 09/2019 đạt 2.194,03 ngàn tỷ đồng, tăng 12,31% so tháng cùng kỳ. Trong đó, dư nợ tín dụng của các ngân hàng thương mại cổ phần đạt 1.151,31 ngàn tỷ đồng, chiếm 52,47% tổng dư nợ, tăng 12,52% so tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 169,21 ngàn tỷ đồng, chiếm 7,78% tổng dư nợ, tăng 0,89% so với tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VND đạt

2.023,31 ngàn tỷ đồng, chiếm 92,22% tổng dư nợ, tăng 13,39% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 08 năm 2019, tổng số mã chứng khoán được giao dịch khớp lệnh là 404 gồm 379 mã cổ phiếu, 3 mã chứng chỉ quỹ, 2 mã quỹ ETF và 20 mã chứng quyền; tăng 3 mã chứng khoán so với cuối tháng trước. Ngày 01/08 hủy niêm yết mã cổ phiếu TIE của Công ty Cổ phần TIE; ngày 30/08 các mã chứng quyền giao dịch phiên đầu tiên: CMSN1901, CHPG1906, CVIC1901, CVRE1901 (Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam). Không có mã trái phiếu mới phát sinh giao dịch trong tháng này.

Giá trị vốn hóa thị trường là 3.323.554 tỷ đồng, tăng 15,58% so với cuối năm 2018. Trong tháng 08/2019 có 22 phiên giao dịch, 14 phiên tăng điểm và 8 phiên giảm điểm. VN-Index trong tháng này không có xu hướng rõ ràng. Đến cuối tháng 08/2019, VN-Index đạt 984,06 điểm, giảm 0,77% (tương ứng giảm 7,60 điểm) so với cuối tháng trước và tăng 10,25% (tương ứng tăng 91,52 điểm) so với cuối năm 2018.

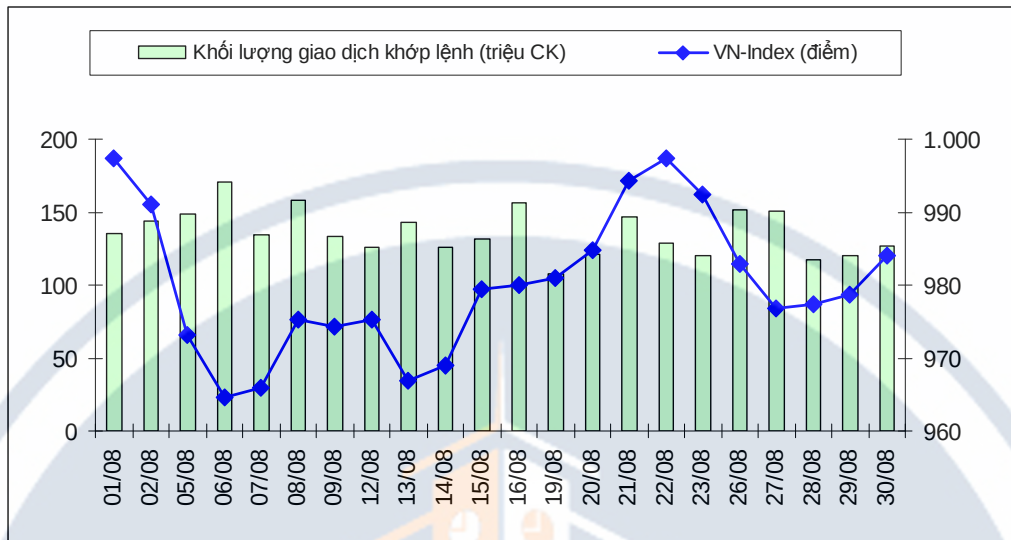
Tính từ đầu năm đến cuối tháng 08/2019, VN-Index đạt giá trị thấp nhất vào ngày 03/01 với 878,22 điểm và đạt giá trị cao nhất vào ngày 18/03 với 1.011,86 điểm.

Khối lượng giao dịch trong tháng 08/2019 đạt 4.006,99 triệu chứng khoán, tăng 8,26% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 98.141,79 tỷ đồng, tăng 7,91% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 182,14 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 4.460,99 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên tăng 13,18% và giá trị giao dịch tăng 12,82% so với tháng trước.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 08/2019	8 tháng năm 2019	Tháng 08 so tháng 07	8 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	4.006,99	28.212,35	108,26	81,72
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	3.894,04	27.534,21	108,70	81,14
Trái phiếu	27,37	278,78	58,64	163,43
Chứng chỉ quỹ & ETF	45,47	310,46	171,84	74,56
Chứng quyền	40,11	88,90	87,48	-
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.993,40	21.884,60	101,03	74,42
Giao dịch thỏa thuận	1.013,59	6.327,75	137,26	123,71
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	98.141,79	657.154,95	107,91	65,43
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	94.493,79	623.530,20	110,37	63,65
Trái phiếu	2.829,87	28.780,58	58,89	163,51
Chứng chỉ quỹ & ETF	660,50	4.540,76	173,77	63,85
Chứng quyền	157,63	303,41	112,50	-
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	65.729,28	467.488,10	98,46	59,60
Giao dịch thỏa thuận	32.412,51	189.666,85	134,01	86,20

Đồ thị VN-Index tháng 08/2019 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 16/09/2019, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 397 (trong đó có 16 mã chứng quyền). Giá trị vốn hóa thị trường là 3.342.572 tỷ đồng, tăng 16,24% so với cuối năm 2018; VN-Index đạt 989,86 điểm, tăng 10,90% (tương ứng tăng 97,32 điểm) so với cuối năm 2018.

PHẦN B – VĂN HÓA - XÃ HỘI

I. GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

1. Tình hình tuyển sinh đầu cấp

– Trẻ vào mầm non: Huy động 100% trẻ 5 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2014) đang cư trú trên địa bàn thành phố vào lớp mầm non. Có kế hoạch đảm bảo cho trẻ ba tuổi, bốn tuổi và trẻ độ tuổi nhà trẻ được đi học.

– Tuyển sinh vào lớp 1: Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2013) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyển do Ban tuyển sinh quận, huyện quy định. Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp). Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 31 tháng 7.

– Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện nào được vào học lớp 6 ở các loại hình trên địa bàn đó. Thực hiện xét tuyển ở các trường THCS, riêng trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa kết hợp xét tuyển và tham gia khảo sát bằng năng lực tiếng Anh. Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15-6 hàng năm và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15-7.

– Tuyển sinh vào lớp 10: Học sinh tốt nghiệp THCS tại TP.HCM trong độ tuổi quy định đều được tham gia dự tuyển vào lớp 10. Phương thức tuyển sinh có thể áp dụng 2 hình thức xét tuyển và thi tuyển. Môn thi gồm ba môn Ngữ văn, Toán và

Ngoại ngữ. Sở giáo dục đã triển khai công tác chấm, công bố điểm thi vào ngày 13 tháng 6 và đã công bố điểm chuẩn vào ngày 03 tháng 7.

Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phương án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh. Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

2. Tình hình thi tốt nghiệp năm học 2018-2019

– Cấp tiểu học: Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học là 121.125 học sinh (đạt 99,96%), trong đó nữ là 58.766 học sinh (đạt 99,97%).

– Cấp trung học cơ sở: Số học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở là 93.269 học sinh (đạt 99,83%), trong đó nữ là 46.098 học sinh (đạt 99,84%).

– Cấp trung học phổ thông: Năm nay tiếp tục thực hiện thi tốt nghiệp phổ thông Quốc gia, kết hợp xét tuyển đại học. Thành phố có 67.620 học sinh dự thi. Trong đó: Hệ phổ thông là 62.975 học sinh, Hệ bổ túc văn hóa là 4.645 học sinh. Kết quả có 65.889 (97,44%) học sinh dự thi đạt tốt nghiệp, hệ phổ thông 62.167 (98,72%) học sinh thi đạt và hệ bổ túc văn hóa 3.722 (80,13%) học sinh thi đạt.

3. Tình hình năm học 2018-2019

Thành phố đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 2455/KH-GDĐT-KHTC ngày 17 tháng 7 năm 2019 về đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố tiếp tục thực hiện tốt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi” và “Hỗ trợ Giáo dục mầm non thành phố”; mở rộng giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi ở tất cả 24 quận, huyện; thí điểm “Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại khu chế xuất và công nghiệp”.

Nhằm thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020, Thành phố đạt 300 phòng học/10000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Sở GD-ĐT đã rà soát với 24 quận, huyện về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 với 722 dự án, quy mô 12.785 phòng học. Tính đến nay, thành phố đã đạt 276 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học.

Hòa cùng không khí khai giảng năm học mới của cả nước, Thành phố triển khai lễ khai giảng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đến từng ngành học, bậc học ở tất cả các đơn vị. Học sinh bậc tiểu học tới trung học phổ thông ở TP.HCM sẽ tựu trường vào ngày 19/8; Riêng bậc mầm non tựu trường ngày 5/9; Toàn ngành giáo dục khai giảng năm học mới vào ngày 5/9. Nhìn chung, các trường đã tổ chức lễ khai giảng một cách trang trọng, súc tích, ngắn gọn. Sau khai giảng, các trường đã tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em để chào mừng năm học mới.

4. Về thu, sử dụng học phí năm học 2018-2019

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015–

2016 đến năm học 2020–2021, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, giữ nguyên mức thu học phí năm 2018-2019 để thực hiện cho năm học 2019-2020. Riêng đối với học phí nhà trẻ các huyện ngoại thành và bậc THCS được điều chỉnh theo Nghị quyết 25/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của HĐND TP.HCM.

II. Y TẾ

1. Công tác phòng chống dịch bệnh

Thành phố đã tích cực triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh với tình hình dịch bệnh trong những tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

- Tình hình bệnh Sốt xuất huyết (SXH): Trong 08 tháng đầu năm 2019, số ca sốt xuất huyết là 39.814 ca; trong đó có 05 ca tử vong.
- Tình hình bệnh Tay Chân Miệng: Trong 08 tháng đầu năm 2019, số ca tay chân miệng là 9.718 ca, không có trường hợp tử vong.
- Tình hình bệnh Sởi: Trong 08 tháng đầu năm 2019, số ca sởi là hơn 5.800 ca, không có trường hợp tử vong. Số ca bệnh có sự sụt giảm mạnh vì thành phố đã tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, đã tổ chức tiêm vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ sinh từ 2014-2017 đạt 97,2%, đối với trẻ dưới 2 tuổi vẫn tiếp tục đôn đốc hoạt động tiêm chủng thường xuyên; vì vậy dịch sởi của năm 2018-2019 đang đi vào giai đoạn cuối.
- Các bệnh truyền nhiễm khác: trong khả năng kiểm soát, không để lan rộng ra cộng đồng.

2. Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về an toàn thực phẩm thường xuyên được chú trọng, tăng cường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đặc biệt là tại các cơ sở có bếp ăn tập thể như các khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học, ... tăng cường quản lý an toàn thực phẩm thông qua rà soát cấp phép, quy trình hoạt động, thường xuyên kiểm tra giám sát và từng bước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn thực phẩm đầu vào. Đối với thức ăn đường phố thì thành phố cũng đã xây dựng 60 mô hình điểm kiểm soát điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố tại 24/24 quận, huyện trên địa bàn thành phố; triển khai tiếp các khu kinh doanh thức ăn đường phố điểm tại các quận huyện. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm. Tình hình dịch diễn biến phức tạp trong thời gian qua như dịch tả heo Châu Phi, thành phố đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, triển khai các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến, nhà hàng,... cam kết không vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ thịt heo, sản phẩm thịt heo không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch để tránh nguy cơ bệnh lây lan.

Trong tháng 07 năm 2019, ghi nhận trường hợp nghi ngờ ngộ độc tại một nhà hàng ở quận Tân Bình, sau khi điều tra thì chưa đủ cơ sở kết luận là vụ ngộ độc thực

phạm tập thể. Như vậy, trong 08 tháng đầu năm 2019 xảy ra 01 vụ ngộ độc tại một cơ sở sản xuất tại quận Tân Phú với 24 người mắc; không có trường hợp nào tử vong.

3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị

Nhằm giảm tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân thành phố tiếp tục thực hiện các giải pháp như hoàn thiện và nhân rộng mô hình phòng khám đa khoa vệ tinh của bệnh viện quận, huyện; bệnh viện tỉnh; bệnh viện trung ương đặt tại trạm y tế phường, xã; triển khai mạng lưới cấp cứu vệ tinh 115 tại 24 quận, huyện; triển khai hoạt động “Du lịch y tế” trên địa bàn thành phố; bên cạnh đó thành phố cũng thường xuyên tổ chức các hội thi giúp kiểm tra kiến thức chuyên môn và giao lưu học hỏi giữa các đơn vị như hội thi “Điều dưỡng trưởng giỏi”, triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về trải nghiệm của người bệnh trong thời gian nằm điều trị nội trú tại các bệnh viện.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, số lượt khám chữa bệnh ngoại trú (bao gồm bệnh viện Bộ ngành) là 22.991.100 lượt, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2018; số lượt điều trị nội trú (bao gồm bệnh viện Bộ ngành) là 1.190.007 lượt, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm 2018.

III. VĂN HÓA THÔNG TIN

1. Về hoạt động lễ hội

Công tác tổ chức lễ hội và các hoạt động kỷ niệm trong 9 tháng đầu năm 2019 được tổ chức khá tập trung, không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh, thu hút đông đảo công chúng, tạo ra nhiều giá trị văn hóa tinh thần đầy ý nghĩa và để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người dân cũng như du khách đến thành phố như: Lễ hội Tết Nguyên đán Kỷ Hợi; Lễ Giỗ tổ Hùng Vương (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch) tại Công viên lịch sử văn hóa dân tộc tại Quận 9; Lễ hội nghệ thuật dân gian Việt Nam (hoạt động xã hội hóa) tại đường đi bộ Nguyễn Huệ, Quận 1. Các lễ hội văn hóa được tổ chức đa dạng, nhiều màu sắc, vừa thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc vừa mang đậm tính nhân văn, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị nhằm giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, của nhân dân Thành phố đồng thời đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của công chúng: Lễ kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019), Kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và Kỷ niệm 133 năm Ngày Quốc tế Lao động, Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2019) và 108 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2019).

Ngoài ra, thành phố còn tổ chức hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tổ chức đua thuyền truyền thống chào mừng kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2019) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Phối hợp tổ chức thành công chương trình Lễ phát động cấp

quốc gia thực hiện chủ đề năm 2019 “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”. Nhìn chung các hoạt động phong trào tạo không khí sôi nổi thu hút sự chú ý của nhân dân.

2. Về hoạt động tuyên truyền cổ động

Công tác tuyên truyền, cổ động chính trị được thể hiện bằng nhiều hình thức thực hiện trên diện rộng, tạo không khí sôi nổi thu hút sự chú ý của nhân dân. Hệ thống tuyên truyền cổ động chính trị do ngành Văn hóa và Thể thao thực hiện từ thành phố đến quận, huyện, phường, xã, thị trấn đã có khởi sắc hơn, đa dạng về hình thức và nội dung tuyên truyền, được thiết kế kiểu dáng hiện đại, chất liệu mới, bền, đẹp, phù hợp với cảnh quan đô thị thành phố.

3. Về hoạt động văn hóa cơ sở

Thành phố đã triển khai nội dung phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của Ban Chỉ đạo Trung ương đến các quận - huyện, phường, xã, thị trấn; Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, xây dựng tuyến đường văn minh – mỹ quan đô thị, tuyến kênh xanh – sạch – đẹp.

Hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh có 15/19 quận, huyện có Nhà Văn hóa phường (đạt 78,95%) với tổng cộng 56/256 Nhà Văn hóa phường đang hoạt động (đạt 21,88%). Thành phố đã tổ chức chuyến khảo sát, học tập kinh nghiệm thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại Thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Giang nhằm giúp cho các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố, ngành Văn hóa – Thể thao 24 quận, huyện trên địa bàn thành phố nhằm tiếp cận những kinh nghiệm mới, mô hình hay, giải pháp thực hiện duy trì và nâng chất hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tại các tỉnh thành, nhất là mô hình về xây dựng hương ước, quy ước, xây dựng các danh hiệu văn hóa, qua đó vận dụng vào thực tiễn hoạt động phong trào trên địa bàn Thành phố.

4. Về hoạt động thư viện

Công tác phục vụ bạn đọc của Thư viện Khoa học Tổng hợp được tổ chức khá chuyên nghiệp với các loại hình dịch vụ, tài liệu phục vụ đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Thư viện đã tổ chức triển lãm chủ đề: “Mừng Xuân Kỷ Hợi - Mừng Đảng quang vinh”; Lễ hội Đường sách Tết Kỷ Hợi 2019 tại đường Mạc Thị Bưởi - Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế quận 1 với chủ đề “Muôn màu của sách” đã thu hút 201.319 lượt khách tham quan, phục vụ 289.001 lượt tài liệu. Phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức “Ngày Hội đọc sách năm 2019” tại Tiền sảnh Thư viện Khoa học Tổng hợp đã thu hút 3.810 lượt bạn đọc, phục vụ 10.034 lượt tài liệu. Trong 9 tháng đầu năm, thư viện đã thu hút được 1.152.254 lượt bạn đọc, đạt 75,4% kế hoạch năm (giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước).

5. Về công tác gia đình

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi sáng tác tranh cổ động chủ đề “Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc” nhằm hưởng ứng tháng hành động phòng, chống bạo lực gia đình; đồng thời tổ chức 05 suất tuyên truyền: diễn tiểu phẩm về phòng, chống

bạo lực gia đình và chơi trò chơi hỏi đáp có thưởng liên quan đến pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình tại các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố.

Hưởng ứng “Tháng 6 – Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”. Đây là dịp để tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng xã hội về vị trí, vai trò của gia đình từ đó tôn vinh, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của gia đình Việt Nam. Triển khai thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quận 12 và huyện Hóc Môn. Đồng thời nhằm phổ biến rộng rãi nội dung Bộ tiêu chí đến mọi người dân, đã phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 10 tổ chức Lễ phát động triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. Tổ chức cuộc thi sáng tác tranh cổ động chủ đề “Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc”; sau 4 tháng triển khai phát động, Ban Tổ chức đã nhận được 90 tác phẩm của 18 tác giả trong cả nước gửi về tham dự cuộc thi. Kết quả, có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 10 giải khuyến khích.

6. Về nghệ thuật

Trong 9 tháng đầu năm 2019, các chương trình biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, trình diễn thời trang, tổ chức sự kiện diễn ra liên tục, sôi động, phong phú và đa dạng. Tham mưu xây dựng, thẩm định 270 chương trình nghệ thuật phục vụ Lễ, sự kiện chính trị của Thành phố, trong đó nổi bật là các chương trình nghệ thuật lớn: Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ niệm 230 năm Ngày chiến thắng Đống Đa; Kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; và đặc biệt là chương trình nghệ thuật chủ đề “Tự hào dòng máu Lạc Hồng”.

Điều động 07 đơn vị nghệ thuật của Sở biểu diễn phục vụ tại các quận, huyện ngoại thành, trường trại của Thành phố (272 suất, phục vụ 89.600 lượt người xem), đã đáp ứng nhu cầu giải trí cho khán giả vùng sâu, vùng xa. Thực hiện chương trình biểu diễn nghệ thuật theo kế hoạch đổi mới và nâng cao chất lượng, phục vụ khán giả ngoại thành tại huyện Cần Giuộc, Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh và Củ Chi với chương trình nghệ thuật được đầu tư, dàn dựng, nhiều đổi mới và có chất lượng hơn, đã thu hút đông đảo khán giả đến xem và thưởng thức. Trong 9 tháng đầu năm 2019, các đơn vị nghệ thuật đã thực hiện 1147 suất diễn, phục vụ trên 646.449 lượt khán giả.

7. Về quản lý di sản văn hóa

Thành phố hiện có 172 công trình, địa điểm được xếp hạng di tích, trong đó: 02 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử), 56 di tích quốc gia (trong đó 02 di tích khảo cổ học, 30 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử) và 114 di tích cấp thành phố (67 di tích kiến trúc nghệ thuật, 47 di tích lịch sử). Hoạt động phục vụ khách tham quan tại các bảo tàng và các di tích trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua đạt kết quả tốt, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan. Tổng số khách tham quan tại 07 bảo tàng ước thực hiện 9 tháng đầu năm là 2.600.000 lượt khách, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó khách nước ngoài

là 708.241 lượt khách. Thực hiện 138 cuộc trưng bày, triển lãm 28 cuộc tại chỗ; 110 cuộc triển lãm lưu động.

IV. HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO

1. Thể dục thể thao cộng đồng

Tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đã trở thành thói quen của khá đông nhân dân Thành phố. Tiếp tục thực hiện Chương trình phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn thành phố. Phong trào tập luyện thể thao người cao tuổi tiếp tục được duy trì. Đã tổ chức thành công “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019”, được tổ chức đồng loạt tại 24/24 quận huyện vào ngày 24/3/2019 với 8.000 ở cấp Thành phố, 40.219 người ở cấp quận huyện và 20.692 người tham dự ở cấp xã, phường, thị trấn.

Thực hiện kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 1717/KH-UBND ngày 09/5/2019 về Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2019. Trong Lễ phát động có tổ chức kiểm tra bơi và cấp giấy chứng nhận bơi phổ thông cho những người tham gia bơi cự ly tối thiểu 50m. Lễ phát động được tổ chức vào ngày 01/6/2019 tại Câu lạc bộ Bơi lội Phú Thọ với 1.817 người tham dự ở cấp Thành phố và đồng loạt tại 24/24 quận, huyện với số lượng khoảng 600 người dự lễ/đơn vị và 300 người kiểm tra bơi/đơn vị.

Hoạt động phối hợp liên tịch giữa ngành thể dục thể thao và các ban, ngành đoàn thể ở cấp Thành phố và cấp quận, huyện cũng được diễn ra sôi nổi. Trong 9 tháng đầu năm 2019, khối Thể dục thể thao cơ bản thực hiện 98/120 nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Ngành, đạt tỷ lệ 82% so với kế hoạch.

2. Thể thao thành tích cao

- *Công tác tổ chức giải:* Đăng cai tổ chức các giải Quốc tế 04 giải thuộc 04 môn thể thao: Bóng rổ (giải Bóng rổ nhà nghề Đông Nam Á mở rộng năm 2018-2019 từ tháng 11/2018 đến tháng 5/2019), Billiards (giải Carom 3 băng cúp Ceulemans tại Cộng hòa Pháp); Thể dục nghệ thuật (giải Formosa Cup 2018 tại Đài Loan); Bắn súng (giải Bắn súng đĩa bay FITASC năm 2019).

- *Công tác tập huấn:* Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải toàn quốc và quốc tế chính thức, thành phố đã cử đi tập huấn trong nước: Đội tuyển Quốc gia (17 môn): Rowing, Cờ vua, Cày mây, Cầu lông, Điền kinh, Xe đạp, Wushu, Karatedo, Pencak Silat, Bóng đá nữ, Thể dục nhào lộn trên lưới, Cử tạ, Bóng ném, Thể dục dụng cụ, Bắn súng, Taekwondo, Canoeing. Cử huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập huấn tại các tỉnh thành trong nước gồm (06 môn): Đá cầu, Đấu kiếm, Taekwondo, Xe đạp, Karatedo, Bóng chuyền Nam.

- *Về công tác thi đấu:*

Thi đấu Giải quốc gia đã tham dự 03 giải đấu: Bóng đá tham dự giải U19 quốc gia năm 2019 (12/1-7/3); Canoeing tham dự thi đấu Lễ hội Bơi chải Thuyền rồng Hà Nội mở rộng năm 2019 (14/2-17/2); Cờ vua tham dự giải Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long mở rộng mừng Đảng mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 (8/2-13/2).

Thi đấu Giải quốc tế đã tham dự 05 giải đấu: Muay tham dự thi đấu giao hữu tại Trung Quốc (17/1-20/1); Cầu lông tham dự giải Iran Fajr Internatoinal Challenge năm 2019 tại Iran (2/2-8/2); Billiards tham dự giải Cup thế giới Carom 3 băng năm 2019 tại Thổ Nhĩ Kỳ (8/2-19/2); Taekwondo tham dự giải vô địch quốc tế Dallas năm 2019 tại Hoa Kỳ (6/2-12/2); Khiêu vũ thể thao tham dự giải quốc tế CASERTA mở rộng năm 2019 tại Cộng hòa Ý (6/2-12/12). Kết quả đạt 01 HCV môn Taekwondo, 01 HCB môn Billiards, 01 Cúp vô địch chuyên nghiệp môn Muay.

V. TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Vi phạm kinh tế, môi trường

- *Lĩnh vực kinh tế*: Đã phát hiện và xử lý 950 vụ vi phạm về lĩnh vực kinh tế, trị giá hàng hóa tang vật trên 62,2 tỷ đồng.

- *Trên lĩnh vực môi trường*: Đã lập biên bản xử lý 350 vụ vi phạm về môi trường, đề xuất xử phạt hành chính 279 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước khoảng 28,2 tỷ đồng.

2. Phạm pháp hình sự

Trong 9 tháng đầu năm 2019, phạm pháp hình sự (PPHS) ghi nhận 2.990 vụ, giảm 8,31% (-271 vụ) so với cùng kỳ năm 2018, làm chết 67 người, bị thương 448 người, thiệt hại tài sản khoảng 94 tỷ đồng. Đã điều tra, khám phá là 2.191 vụ (đạt tỷ lệ 73,28%), bắt 2.474 tên.

3. Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

- *Ma túy*: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh, triệt phá nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy heroin và ma túy tổng hợp. Đã phát hiện, điều tra 1.277 vụ, bắt 2.749 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 799 vụ, 1.027 bị can và xử lý hành chính 138 vụ, 1.141 đối tượng.

- *Mại dâm và tệ nạn xã hội khác*: Công an Thành phố tiếp tục phối hợp với Ban, ngành chức năng khác kiểm tra hành chính các cơ sở kinh doanh như nhà hàng, khách sạn, quán bar, vũ trường, karaoke, ... nhất là vào trong dịp Lễ, Tết nhằm phát hiện dấu hiệu biến tướng hoạt động mại dâm. Qua đó đã triệt phá 04 vụ tổ chức môi giới mại dâm, xử lý 30 đối tượng.

- *Cờ bạc, cá độ*: Phát hiện, xử lý 238 vụ cờ bạc, bắt và xử phạt hành chính 1.610 đối tượng, thu giữ trên 1,7 tỷ đồng và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội khác.

4. Trật tự an toàn giao thông

- *Tai nạn giao thông đường bộ*: Ghi nhận xảy ra 506 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 10% (-57 vụ) so với cùng kỳ năm 2018, làm chết 464 người, làm bị thương nặng 117 người và 2.060 vụ va chạm giao thông, làm bị thương nhẹ 1.677 người.

- *Tai nạn đường thủy, đường sắt*: Xảy ra 04 tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 04 người. Trên tuyến thủy nội địa xảy ra 02 vụ, không gây thiệt hại về người.

5. Về tình hình cháy, nổ và cứu nạn cứu hộ

- *Tình hình cháy và cứu nạn cứu hộ:* Trong 9 tháng đầu năm đã xảy ra 257 vụ cháy, giảm 33,07% (-127 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 03 người, bị thương 09 người, thiệt hại tài sản khoảng 9,5 tỷ đồng. Ngoài ra, xảy ra 155 vụ tai nạn, sự cố cần tổ chức cứu nạn, cứu hộ tăng 4,08% (+06 vụ), kết quả cứu được 77 người và tìm được 18 thi thể nạn nhân.

- *Tình hình nổ:* Xảy ra 01 vụ nổ, làm chết 02 người, bị thương 01 người.

VI. TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG DÂN CƯ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Tình hình đời sống dân cư

- *Tình hình sản xuất kinh doanh:* Thành phố tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, phát triển và mở cửa thị trường, tăng cường hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư trong và ngoài nước. Kinh tế Thành phố qua 9 tháng đầu năm có dấu hiệu tăng trưởng thấp hơn so cùng kỳ năm 2018 do ngành xây dựng có mức tăng trưởng âm, ngành chăn nuôi chịu ảnh hưởng bởi dịch tả lợn Châu Phi và nền kinh tế thế giới chịu tác động từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp.

- *Tác động của thiên tai:* Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra một đợt lốc xoáy và mưa giông, có 03 đợt triều cường lớn (đỉnh triều đạt và vượt mức báo động cấp III), 01 vụ sạt lở bờ sông, kênh, rạch. Theo báo cáo của các quận, huyện, thiên tai đã làm thiệt hại 03 nhà bị tốc mái, ngã đổ 35 cây xanh, sạt lở 208m² đất và 36m bề kè đá.

- *Về dịch bệnh:*

+ *Dịch bệnh ở người:* Thành phố đã tích cực triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh đặc biệt là lễ phát động toàn thành “Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết lần thứ 9” cấp thành phố và cấp quận huyện với các hoạt động kéo dài từ giữa tháng 5 đến hết tháng 6. Ứng dụng WebGis được đưa vào triển khai tại tất cả các trạm y tế từ năm 2017 đã phát huy được tác dụng tích cực (phát hiện kịp thời ổ dịch, phạm vi cần xử lý, theo dõi diễn tiến ổ dịch). Đối với bệnh Sởi thì chủ yếu tập trung vào tuyên truyền và vận động tiêm chủng đúng lịch, kiểm soát dịch để hạn chế lây lan ra cộng đồng nhằm giảm số ca mắc bệnh. Còn đối với Tay chân miệng thì chủ yếu tập trung đối tượng trẻ dưới 5 tuổi và là bệnh chưa có vắc xin phòng bệnh nên biện pháp tốt nhất là tuyên truyền giữ vệ sinh cho trẻ và người chăm sóc trẻ; cách ly bệnh kịp thời tránh lây lan thành dịch.

+ *Dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng:* Trong 09 tháng đầu năm 2019, diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau là 6.559,4 ha; trên hoa lan, cây kiểng là 453,9 ha, giảm 21,3% so cùng kỳ. Từ ngày 10/6/2019 đến ngày 05/9/2019, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các quận huyện đã xử lý 376 hộ chăn nuôi heo của 22 phường/xã thuộc 10 quận/huyện (Quận 9, 12, Bình Tân, Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Bình Thạnh, Cần Giờ, Thủ Đức và Tân Bình), tổng số heo xử lý tiêu hủy 29.385 con. Các

biện pháp đã triển khai thực hiện là đã Thành lập 18 chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại các cửa ngõ vào thành phố và các tuyến đường liên tỉnh trên địa bàn thành phố để kiểm tra tình hình vận chuyển động vật và sản phẩm động vật nhập về thành phố giết mổ và tiêu thụ, bao gồm 03 chốt do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, 15 chốt do các quận huyện thành lập (Củ Chi 05 chốt, Bình Chánh 05 chốt, Quận 12 01 chốt, Quận 2, 9 - Thủ Đức 04 chốt lưu động). Thành phố tập trung nguồn lực để không chế dịch tả lợn Châu Phi, khuyến cáo thực hiện nghiêm các biện pháp tiêu độc, khử trùng chuồng trại sau khi xuất bán, không tái đàn, không để phát sinh dịch bệnh ảnh hưởng đến đàn heo trên địa bàn thành phố.

- Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Công tác tổ chức lễ hội và các hoạt động kỷ niệm trong 9 tháng đầu năm 2019 được tổ chức khá tập trung, không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh, thu hút đông đảo công chúng, tạo ra nhiều giá trị văn hóa tinh thần đầy ý nghĩa và để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người dân cũng như du khách đến thành phố. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, trình diễn thời trang, tổ chức sự kiện diễn ra liên tục, sôi động, phong phú và đa dạng, các chương trình nghệ thuật đường phố tại phố đi bộ Bùi Viện vào tối thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần không chỉ góp phần làm phong phú thêm đời sống nghệ thuật của người dân Thành phố mà còn tạo sân chơi giải trí cho du khách.

Tổ chức sôi nổi các hoạt động chào mừng Ngày thể thao Việt Nam 27/3 và các ngày lễ lớn năm 2019 như: Hoạt động thể thao và biểu diễn Lân sư rồng; biểu diễn Vovinam, Võ cổ truyền trong Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10/4); Cuộc đua xe đạp tranh cúp truyền hình nhân kỷ niệm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước 30/4, Giải Marathon quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019....

Thành phố tích cực thực hiện các giải pháp để quản lý đô thị, lập lại trật tự đô thị không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng lề đường và vỉa hè. Triển khai thực hiện các công tác đảm bảo an ninh trật tự du lịch tại các quận, huyện và hỗ trợ khách du lịch góp phần giới thiệu những điểm đến du lịch thành phố với các du khách trong và ngoài nước.

2. Thực trạng đời sống dân cư nông thôn

- Tình hình sản xuất kinh doanh, thu hoạch: Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; giảm diện tích trồng lúa, mía, muối hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của thành phố như hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, lươn, bò thịt, chim yến, ...

- Tác động của chính sách: Triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành theo Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định 5134/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố ban

hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2018 - 2020. Đến nay bình quân mỗi xã đạt 18,5 tiêu chí (tăng 3,1 tiêu chí so với cuối năm 2018 là 15,4 tiêu chí). Bình quân mỗi huyện đạt 7,6 tiêu chí (tăng 3 tiêu chí so với cuối năm 2018 là 4,6 tiêu chí/huyện). Triển khai thực hiện phong trào “Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới” với sự tham gia của các quận, các tổng Công ty, các Đảng ủy cấp trên cơ sở, Đảng ủy lực lượng vũ trang thành phố, các hộ dân, hội đoàn thể.

3. Thực trạng đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương và giải quyết việc làm

3.1. Đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương

- *Những thay đổi về chính sách:* Mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn mức lương năm 2018 khoảng 160.000-200.000 đồng/tháng. Bắt đầu áp dụng từ 01/7/2019, theo Nghị quyết 70/2018/QH14 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hưởng mức lương mới là 1.490.000 đồng/tháng thay cho mức lương cũ là 1.390.000 đồng/tháng.

- *Thu nhập của người lao động:* Tính chung 9 tháng đầu năm đã có 3.660/4.400 doanh nghiệp gửi thỏa ước lao động tập thể (đạt 83,2% kế hoạch năm) và có 12.150/15.000 doanh nghiệp gửi thang, bảng lương (đạt 81% kế hoạch năm). Tiếp nhận và thẩm định đăng ký nội quy lao động cho 2.527/2.800 trường hợp (đạt 90,25% kế hoạch năm). Thực hiện xác nhận tình hình thực hiện pháp luật lao động của 500 doanh nghiệp đề nghị được sử dụng thẻ ABTC (thẻ Doanh nhân APEC).

- *Về quan hệ lao động:* Tính đến ngày 28/8/2019, trên địa bàn thành phố xảy ra 12 vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công với tổng số người tham gia 3.342 người (giảm 08 vụ và giảm 781 người so với cùng kỳ năm 2018).

3.2. Giải quyết việc làm

- *Giải quyết việc làm:* Trong tháng 9/2019 các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm 28.583 lượt người, chiếm tỷ lệ 9,53% kế hoạch năm. Nâng tổng số giải quyết việc làm trong 9 tháng đầu năm là 246.370 lượt người, đạt 82,12% kế hoạch năm 2019. So với cùng kỳ năm 2018, số lao động được giải quyết việc làm giảm 1,83% (-3.524 lượt người).

- *Tạo việc làm mới:* Trong tháng 9/2019 có 11.825 chỗ việc làm mới tạo ra, chiếm 9,10% kế hoạch năm. Nâng tổng số chỗ việc làm mới trong 9 tháng đầu năm 2019 là 107.472 chỗ việc làm mới, đạt 82,67% kế hoạch năm 2019. So với cùng kỳ năm 2018, số chỗ việc làm mới giảm 10,03% (-13.136 chỗ). Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 68 phiên sàn giao dịch, ngày hội việc làm, trong đó có: 420.800 lượt người được tư vấn việc làm; 127.867 lượt người được giới thiệu việc làm và 72.252 lao động nhận được việc làm. Ngoài ra, thành phố đã giải quyết cho 480 bộ đội xuất ngũ trên địa bàn nhận được việc làm ổn định.

- *Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:* Trong tháng 9, đã có 12.564 lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và 14.181 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tính từ đầu năm đến nay, đã có 127.064 lao động

nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và 117.681 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- *Về công tác xuất khẩu lao động*: Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với 10.319/13.500 người (đạt 76,43% kế hoạch năm).

- *Về hoạt động dịch vụ việc làm*: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận, thẩm định cấp phép cho 52 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Trên địa bàn thành phố hiện có 86 doanh nghiệp có chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

4. An sinh xã hội

4.1. Công tác giảm nghèo bền vững

Theo báo cáo của quận, huyện, đầu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Thành phố có 27.432 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 1,11% tổng hộ dân Thành phố) và 32.143 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 1,3% tổng hộ dân Thành phố). Thành phố đã triển khai các chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo như:

- Tổng quỹ Xóa đói giảm nghèo là 1.004,469 tỷ đồng, tăng 151,745 tỷ đồng so với đầu năm 2019 từ nguồn ngân sách và vận động của quận, huyện bổ sung. Đến 31/07/2019 có 32.975 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo đang vay vốn, với số tiền 668,308 tỷ đồng và ủy thác sang nguồn quỹ Quốc gia về việc làm 84,195 tỷ đồng;

- Tổng quỹ Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố là 322,53 tỷ đồng, đã sử dụng 135,488 tỷ đồng;

- Tính đến 31/08/2019, đã lập danh sách in và cấp phát 139.134 thẻ bảo hiểm y tế năm 2019 cho người diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và vượt chuẩn cận nghèo năm 2018, trong đó: 77.234 thẻ cho hộ nghèo nhóm 1, nhóm 2; 51.881 thẻ cho hộ nghèo nhóm 3A, cận nghèo và 10.016 thẻ cho hộ vượt chuẩn cận nghèo;

- Tính đến 31/07/2019, thành phố đã thực hiện vận động để hỗ trợ kinh phí xây dựng 188 căn nhà tình thương (số tiền 11,134 tỷ đồng); sửa chữa chống dột 135 căn (số tiền 3,265 tỷ đồng); sửa chữa và xây dựng 23 căn nhà tình nghĩa (số tiền 1,167 tỷ đồng); Chăm lo, tổ chức đi thăm, chúc tết và tặng quà cho 59.925 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới vượt chuẩn với tổng số tiền là 53,137 tỷ đồng.

4.2. Bảo trợ xã hội

- *Công tác bảo trợ xã hội*: Tính đến 31/8/2019, số đối tượng bảo trợ xã hội hiện đang quản lý tại các Trung tâm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 6.184 người. Trên địa bàn thành phố hiện nay có 60 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập đang quản lý 3.466 đối tượng. Thành phố đã tiếp nhận, quản lý 1.066 trường hợp là đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người xin ăn, sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định, trẻ em bị bỏ rơi, ... vào các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn. Đề xuất Ủy ban Nhân dân thành phố trình Chủ tịch nước ký tặng Thiệp mừng thọ cho 227 công dân tròn 100 tuổi và đề nghị Ủy ban Nhân dân thành phố ký giấy mừng thọ

cho 1.607 người cao tuổi tròn 90 tuổi trên địa bàn thành phố.

- *Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em*: Tiếp tục theo dõi, giám sát việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; tiếp nhận và chuyển gửi hồ sơ mồ tìm cho trẻ em gia đình nghèo bị bệnh tim bẩm sinh (14 hồ sơ); phối hợp với các đơn vị tài trợ tiếp tục theo dõi, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, bao gồm: học bổng, dụng cụ học tập (tập vở, bút viết), xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn 24 quận, huyện; phối hợp kiểm tra, giám sát, tham vấn, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ, xử lý kịp thời về những vấn đề có liên quan đến trẻ em, đặc biệt là đảm bảo thực hiện tốt các quyền cơ bản của trẻ em; phối hợp thực hiện công tác chăm lo cho tết cho trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thành phố.

4.3. Thực hiện chính sách với người có công

Trong 09 tháng đầu năm đã công nhận mới 1.459 trường hợp. Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.902 trường hợp. Ban hành 10 quyết định hưởng trợ cấp 1 lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp nhận 735 hồ sơ của người có công và của thân nhân liệt sĩ từ tỉnh (thành phố) khác chuyển đến.

Ban hành quyết định giải quyết cho 12.764 trường hợp điều dưỡng tại nhà với tổng số tiền là 14,2 tỷ đồng; 4.007 trường hợp điều dưỡng tập trung với tổng số tiền 8,9 tỷ đồng. Cấp 11.592 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách người có công. Từ đầu năm đến nay đã phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố tổ chức khảo sát quy tập 19 bộ hài cốt liệt sĩ đưa về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ.

Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP của của Chính phủ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng, từ đầu năm đến nay đã tổng hợp và chuyển Sở Xây dựng 37 trường hợp thuộc diện hưởng chế độ chính sách người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với 24 quận, huyện tổ chức thăm, tặng quà cho 354.900 người diện chính sách có công trên địa bàn thành phố nhân dịp Tết Kỷ Hợi 2019, với tổng kinh phí 334,5 tỷ đồng.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2019.